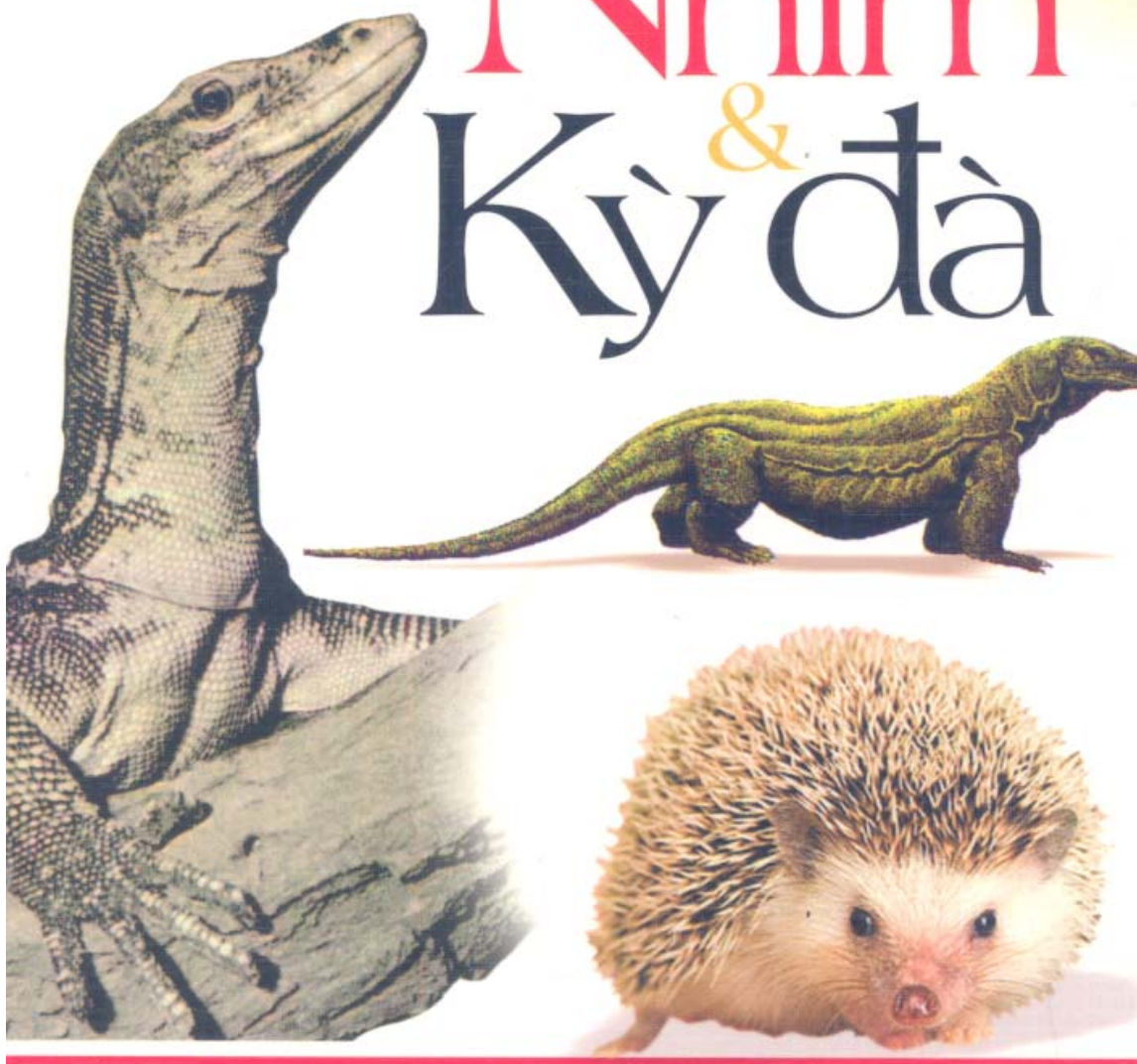


VIỆT CHƯƠNG
Ks. NGUYỄN VIỆT THÁI

Kỹ thuật nuôi Nhím & Kỳ đà



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Việt Chương
Ks. Nguyễn Việt Thái

Kỹ thuật nuôi NHÍM & KỖ ĐÀ



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM VÀ KỶ ĐÀ

Việt Chương - Ks. Nguyễn Việt Thái



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT : 8225473 - 9436126

Fax : 9436133



Chịu trách nhiệm xuất bản : **CỔ THANH ĐAM**

Biên tập và sửa bản in: **Kiều Lan**

Trình bày: **Đông Phương**

Vẽ bìa: **Hs Nguyễn Hùng**



CÔNG TY VĂN HÒA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax : 84.8.235079



In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm
Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Số đăng ký KHXB
QĐ-281/2007/CXB/7-12/MT ngày 18.04.2007.

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2007.

Thần mở đầu

Nhím là động vật hoang dã sống chui rúc dưới hang trong rừng trong núi khắp nước ta. Ban ngày nhím rút mình vào trong hang ngủ kỹ, chỉ ban đêm mới mò ra ngoài đi kiếm ăn.

Thức ăn của nhím rất đa dạng, gồm các thứ cỏ lá và các thứ củ quả trong rừng, bất kể mùi vị đắng chát ra sao nhím cũng đều ăn được cả. Ngay các thứ rễ cây mọc sâu dưới đất, khi đói nhím cũng đào bới moi lên hết để ăn.

Nhím đực thường sống đơn độc trong lãnh địa riêng. Nhưng trong mùa sinh sản thì bên cạnh nó còn có vài ba nhím cái hoặc hơn chung sống với nhau thành một bầy đàn đông đảo. Vì nhím là giống đa thê, một con đực có thể chung sống với năm bảy con cái. Sau mùa sinh sản chúng lại tản mát mỗi con đi một nơi...

Trước đây hàng ngàn năm, ông cha ta đã biết trong nhiều bộ phận của nhím có chứa vị thuốc. Quý nhất là cái dạ dày (bao tử) nhím dùng để chữa bệnh hiểm nghèo như đi tiêu ra máu, di mộng tinh, thủy thũng, trĩ lòi dom... Chính vì vậy loài nhím mới bị săn bắt ráo riết, và thời nào chúng cũng có giá.

Dù biết con nhím mang trong mình thứ thuốc quý là vậy, nhưng từ trước tới nay người mình chưa có ai nghĩ đến việc nuôi nhím. Lẽ dễ hiểu là số lượng nhím sống hoang dã ở trong rừng trong núi khá nhiều, khắp Nam Trung Bắc đều có. Mặt khác, trước đây người mình không có thói quen ăn thịt nhím, nếu không muốn nói là sợ. Ngay con nhím còn sống cũng chẳng mấy ai dám lại gần mà nhìn cho tỏ tường. Đã ghê sợ như vậy thì đâu mấy ai lại dám ăn thịt nó?

Ngày nay, số nhím trong thiên nhiên bị săn bắt quá nhiều nên hiếm. Lý do dễ hiểu là ngoài việc dùng dạ dày làm thuốc, càng ngày càng có đông người thích ăn thịt nhím, khen thịt nhím không có mỡ nên ăn đến no mà không ngán.

Thịt nhím cũng được nhiều người khen là giàu đạm, mùi vị thơm ngon bổ dưỡng không thua kém gì thịt heo rừng. Vì vậy, giá thịt nhím bây giờ cao gấp ba lần giá thịt bò, và gấp năm lần giá thịt heo! Thế nhưng, không phải có tiền là mua được thịt nhím.

Chính vì lẽ đó nên nhiều người mới nghĩ đến việc làm chuồng nuôi nhím, và ngày càng có nhiều người hăm hở đến với nghề này. Có người nuôi với mục đích cho sinh sản để nhân giống ra nhiều... Có người nuôi lấy thịt cung ứng cho thị trường, nhất là các nhà hàng, quán ăn...

Do đây là nghề chăn nuôi còn quá mới nên ít người am tường đến phương pháp chăn nuôi ra sao cho đúng kỹ thuật. Vì vậy, trong mấy năm qua, không thể tránh khỏi cảnh bên cạnh nhiều người nuôi thành công, cũng có lắm người thất bại!

Nhiều người cho rằng nuôi nhím cũng na ná như nuôi thỏ, nghĩa là cũng nuôi chuồng, cũng với thức ăn cỏ lá và các thứ củ quả, thêm ít cám viên hoặc ngũ cốc như lúa, bắp, đậu...

Quả đúng vậy, nhím là con vật dễ nuôi, dễ thuần hóa, dễ thích nghi với môi trường sống chật hẹp, lại có sức đề kháng cao nên ít bệnh tật. Nhím rất mau lớn, công chăm sóc không nhiều mà hiệu quả kinh tế lại cao hơn nuôi heo, nuôi gà gấp nhiều lần.

Nuôi nhím ta phải làm chuồng sắt kiên cố. Số tiền bỏ ra làm chuồng khá tốn kém, nhưng một lần làm chuồng có thể sử dụng cả chục năm mới hư hao...

Chuồng phải làm chắc chắn như vậy mới giữ được con vật nổi tiếng là có hàm răng chắc khỏe và có tật ưa cắn phá này.

Nhiều người thích nuôi nhím vì thức ăn của chúng vừa dễ kiếm lại rẻ tiền; Nhím là giống ăn tạp hơn cả trâu bò, dê cừu. Tất cả những thứ cỏ lá, củ quả dù đắng chát đến đâu, ngay cả rễ cây dưới đất những tưởng là vô vị nhím cũng ăn hết một cách ngon lành.

Ăn uống dễ dãi như thế mà sức tăng trọng của nhím lại nhanh: trong năm đầu bình quân mỗi tháng nhím tăng trọng 1 kg, trong điều kiện được chăm sóc tốt. Và giá con giống cũng như giá thịt nhím lúc nào cũng ở mức cao, nên nuôi nhím là nghề sinh nhiều lợi hiện nay...

Một nghề chăn nuôi mới mẻ khác sinh lợi cũng không kém nuôi nhím, và đang được giới chăn nuôi hưởng ứng, đó là nghề nuôi kỳ đà.

Kỳ đà cũng thuộc động vật hoang dã sống trong

rừng nhưng con vật này có cách sống khác xa với nhím, ít ra ở hai điểm:

- Nhím thích sống nơi cao ráo, quanh năm không bị úng ngập. Còn kỳ đà lại thích sống nơi ẩm ướt, vùng gần sông suối.

- Nhím ăn thức ăn xanh, còn kỳ đà là động vật thích ăn thịt.

Cũng như nhím, kỳ đà vừa cho thịt ngon bổ, vừa có mật là loài thuốc quý nên càng ngày càng bị con người săn bắt cạn kiệt. Do đó, mấy năm gần đây nhiều người đã bắt tay vào việc thuần dưỡng loài bò sát lớn con này.

Đây là nghề hứa hẹn đem lại nhiều lợi lộc không thua gì nghề nuôi nhím. Kỳ đà rất dễ nuôi, vừa chóng lớn trong điều kiện nuôi nhốt trong chuồng.

Thị trường tiêu thụ thịt, mật và da kỳ đà rất rộng mang tính lâu dài, và triển vọng không thua kém gì nghề nuôi cá sấu.

Trong tập sách nhỏ này, chúng tôi cố gắng trình bày kỹ thuật nuôi nhím và kỳ đà tuy có phần tóm lược nhưng đầy đủ. Hy vọng đây là tài liệu tham khảo giúp những ai mới bước vào nghề chăn nuôi này được hài lòng.

Tác giả rất mong đón nhận những lời góp ý quý báu của quý vị độc giả, có nhiều kinh nghiệm trong nghề chăn nuôi hai loại động vật hoang dã này, để học hỏi và bổ khuyết thêm vào lần tái bản sách sau này được hoàn hảo hơn.



KỸ THUẬT NUÔI NHÍM

TẬP TÍNH CỦA LOÀI NHÍM



Để việc nuôi nhím đem lại thành công tốt đẹp hơn, chúng ta cần phải biết rõ tập tính của loài thú rừng này.

Với loài nhím, giống thú hoang dã nhút nhát chỉ xuất hiện vào ban đêm – vì đó là thời khắc chúng kéo cả bầy đàn đi kiếm ăn, nhưng lại kiếm ăn trong vùng yên tĩnh và tăm tối, nên ngay cả thợ săn chuyên nghiệp cũng không mấy ai biết rành về tập tính của chúng. Mặt khác, giống thú gặm nhấm này từ trước cũng ít người nuôi nên vấn đề này cũng chẳng mấy ai tìm hiểu được nhiều. Mà khổ nỗi, muốn nuôi thành công một giống loài nào, ta phải hiểu rõ về tập tính của loài ấy. Điều này cũng được coi là một bí quyết trong nghề, không ai dám coi thường cả. Sau đây là một số tập tính của loài nhím:

- **Môi trường sống:** Nhím là loài thú hoang dã sống trong rừng. Khắp nước ta gần như khu rừng nào cũng có nhím sinh sống, chỉ có điều không ít thì nhiều mà thôi.

Rừng có số lượng bầy đàn nhím sống đông đảo là

rừng có nhiều cây củ, quả, vì đây là thức ăn thích khẩu của nhím.

Ngoài ra, nhím cũng sống nhiều quanh những khu vực có nương rẫy cạnh bìa rừng. Cũng như heo rừng, nhím cũng ăn theo rẫy. Lợi dụng những đêm tối trời, nhím cũng kéo từng đàn nhỏ vài ba con, năm bảy con đến các nương rẫy trồng khoai lang, khoai mì, đậu phộng để đào bới tìm củ ăn, giống như cách ăn của heo rừng vậy. Nương rẫy nào đêm qua có nhím xuất hiện là sáng hôm sau thấy bị đào bới tan hoang. Vì vậy, nhím bị coi là kẻ thù của người sống với nghề trồng trọt.

Thử tưởng tượng những con nhím có thân mình gần bằng con heo lữa, từ vài kí đến mười lăm, hai mươi kí với đôi chân trước to khỏe và cái mõm dài, hùng hục đào bới nương rẫy để kiếm cái ăn trong vài ba giờ, thì nương rẫy nào tránh khỏi cảnh tan hoang, hoa lợi mất sạch?

Những người đi săn heo rừng nhiều kinh nghiệm đôi khi ngồi rình nghe văng vẳng tiếng đào bới và tiếng ăn rào rào của nhím mà họ vẫn tưởng lầm là heo rừng, đến khi bật đèn săn lên để nhắm bắn thì mới phát giác đó là bầy nhím!

Thói quen của nhím là ngủ ngày, chỉ có ban đêm mới rời hang đi kiếm ăn. Thói quen đó có một phần là do tính nhím nhút nhát.

• **Sống có lãnh địa riêng:** Cũng như thỏ rừng, nhím thích sống trong hang. Hang có thể do chúng tự đào, hoặc là những hốc cây cổ thụ bị mục ruỗng, hoặc hang đá, hốc đất, miễn là những hang này có lối thông thương (ngõ hậu) để nó thoát thân khi gặp biến.

Về cách đào hang thì nhím cũng khôn ngoan như thỏ. Hang nhím cũng được trở nhiều ngõ ngách, ngoài cửa chính thẳng trước, còn có nhiều cửa phụ đằng sau. Đặc biệt các cửa sau đều được nguy trang khéo léo như bên gốc cây, cạnh lùm cỏ, tảng đá... Vì vậy, nếu ta không phát hiện ra cửa những hang phụ này thì khó lòng bắt được nhím.

Mỗi con nhím được trưởng thành đều tự tạo cho mình một lãnh địa riêng, và chúng thường sống đơn độc. Chỉ đến mùa sinh sản, nhím được trưởng thành mới đi rủ rê nhiều nhím cái (đến tuổi sinh sản) về chung sống trong lãnh địa của nó.

Và, chỉ vào mùa sinh sản (từ tháng năm đến tháng chạp) ta mới bắt gặp nhím đi ăn từng bầy đàn đông đảo đến hàng chục con, có khi đông hơn. Do là giống đa thê nên trong mùa sinh sản, một nhím đực sống với nhiều nhím cái và các bầy con của chúng nữa.

Chỉ sau mùa sinh sản, chúng mới tản mát đi khắp nơi, mỗi con tự kiếm sống theo qui luật tự nhiên. Chỉ riêng nhím bố là sống với hang cũ như trước.

Ngay trong thời gian chung sống, những con nhím đực con nào đến bốn tháng tuổi trở lên, đã bị nhím bố bắt tách ra khỏi bầy đàn để sống tự lập trước (bằng cách cắn xé tàn bạo, có thể chết). Riêng các con cái thì được sống chung với mẹ ...

• **Tính tình:** Nói chung, tính nhím rất nhát, dù nó ở vào tuổi trưởng thành, thân mình đã to đến mười lăm, hai mươi kí lô cũng không dám gây thù chuốc oán với ai. Ban ngày, cứ thu mình trong hang nằm ngủ, đôi khát cũng gắng chịu. Chỉ có ban đêm tối trời nhím mới

dám đi kiếm ăn, và khi trời chưa hừng sáng chúng đã ba chân bốn cẳng lo chạy về hang cho kịp.

Tuy vậy, khi gặp kẻ thù thì cả nhím đực lẫn nhím cái đều tỏ ra hung dữ như nhau. Nếu bị dồn vào đường cùng, chúng cũng biết cách tìm cái sống trong cái chết bằng cách xù bộ lông dựng đứng hết lên rồi liều lĩnh tấn công lại một cách dũng mãnh, chứ không dễ dàng chịu thua.

Tính nhím đực hung dữ hơn nhím cái trong trường hợp nó cần bảo vệ bầy đàn và bảo vệ lãnh địa riêng của nó.

Tính nhím đực hay ghen, trong chuồng hay trong lồng nuôi nhốt, nếu có nhím cái, không thể nuôi chung nhiều nhím đực trưởng thành. Ngược lại, một đực nhiều cái nuôi chung một chuồng (lồng) thì không sao. Ngay việc một nhím đực lạ lạc vào bầy thì hai con đực cũng sinh sự đánh nhau cho đến khi có con chết con sống mới thôi! Ngay con đực con của nó ở trong chuồng, nếu bốn năm tháng tuổi mà chưa được tách ra nuôi riêng cũng bị nhím bố rượt đuổi cắn đến chết.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng xin được nhắc nhở quý vị thêm: Nếu trong chuồng (lồng) có nhím mẹ đang nuôi con mà nhím bố bị bệnh hay bị thương tật phải loại bỏ thì ta không nên vội vàng thả con nhím đực khác vào. Vì như vậy nó có thể cắn chết bầy nhím con không phải là con của nó.

Tốt nhất, nên chờ ngày bầy nhím con đủ lớn, bắt ra ngoài nuôi riêng tự sống được thì lúc đó mới thả con đực mới vào chuồng cho sống chung với nhím mẹ để sinh sản tiếp.

• **Thích sống nơi yên tĩnh:** Trong đời sống hoang dã nhím thích tìm đến các vùng rừng núi thực sự yên tĩnh để đào hang làm nơi trú ẩn, yên tâm ngủ nghỉ trọn ngày. Tất nhiên, nơi nhím ở cũng phải là nơi có nhiều thức ăn thích hợp với chúng nữa.

Vì vậy, nuôi nhím ta không nên làm chuồng ở những nơi ồn ào đông người qua lại như chợ búa, trường học.và cũng nên tránh những nơi thường xuyên có những tiếng động mạnh như khu nhà máy, gần đường quốc lộ, thường xuyên có tiếng gầm rú của động cơ.. Khu vực nuôi nhím cũng nên hạn chế tối đa người lạ lui tới, nhất là trẻ con ưa lí lắc chọc phá chúng.

• **Không giao phối đồng huyết:** Đặc tính của loài nhím là không giao phối đồng huyết. Nhím đực không chịu giao phối với nhím cái có chung huyết thống với nó, cùng bầy đàn với nó trước đây. Đây là điều quan trọng chúng ta nên biết khi nuôi nhím cho sinh sản.

• **Nhím có biết bắn lông vào kẻ thù của nó?:** Trong bộ gặm nhấm, loài nhím có bộ lông đặc biệt hơn cả: đó là vô số những chiếc lông dài vừa cứng, vừa nhọn y như những cái kim khổng lồ trông đáng sợ làm sao. Các lông dài này (có thể dài đến 30cm) mọc từ phần giữa lưng con nhím trở ra sau đuôi. Còn từ giữa lưng trở lên trước mõm thì sợi lông vừa nhỏ vừa ngắn trông bớt sợ hơn.

Như vậy, lông trên lưng nhím có hai thứ: lông dài thì nhỏ, lông ngắn thì to, nhưng cả hai đều cứng và nhọn. Chỉ ở phần mũi và mõm nhím mới được phủ lông ngắn và mềm.

Lông nhím tuy cứng nhọn, nhưng bên trong lại rỗng

ruột. Tùy theo giống mà sắc lông trên mình chúng có khác nhau: có giống lông màu nâu sẫm, có giống lông lem nhem khúc đen khúc trắng. Và, thỉnh thoảng ta cũng gặp những con có sắc lông đặc biệt trắng tuyết như chuột bạch vậy.

Đặc biệt, giống nào cũng vậy, bộ lông đuôi khác xa với bộ lông mình của chính nó. Cũng là những chiếc lông rỗng và cứng, nhưng phía đầu của mỗi cái lông đuôi lại phình to ra trông chẳng khác nào cái lục lạc ngộ nghĩnh.

Ban đêm thanh vắng, nhím đi kiếm ăn, những cái lông đuôi “lục lạc” này phát ra tiếng kêu đặc trưng nên dễ bị phát hiện. Loài nhím cũng lợi dụng tiếng rung của những chiếc lông đuôi này như một thứ khí giới để dọa nạt kẻ thù khi nó bị con thú khác tấn công. Những chiếc lông đuôi này khi được rung lên sẽ va chạm vào nhau tạo ra những tiếng lách cách, vừa làm cho kẻ thù của nó sợ sệt, vừa đánh động cho bầy đàn kiếm ăn trong khu vực gần đó biết nguy mà lo tìm đường lẩn tránh kịp thời.

Khi gặp kẻ thù đón đường tấn công, nhím tự vệ bằng một thứ võ đặc biệt: vừa xù lông mình dựng đứng như rừng gươm dao tua tủa lên, vừa dậm mạnh chân phình phịch xuống đất, rồi lại nghiêng răng trèo trẹo như cắn giận quá chừng, sẵn sàng xông tới để xé xác kẻ thù. Tất cả sự phô trương thanh thế đó của nhím chỉ là sự hù dọa mà thôi, nhưng chúng thường thành công với sự hù dọa này. Kẻ thù của nhím quả thật bị sợ hãi nên bỏ đi.

Đến nay, vẫn có nhiều người tin rằng (trong đó

cũng có một số tài liệu đề cập đến) loài nhím khi bị kẻ thù dồn vào đường cùng, sẽ dùng mình để những chiếc lông cứng nhọn trên mình nó tự động bắn liên tiếp vào kẻ thù làm cho đau đớn mà bỏ chạy. Nhiều người tin như thế, nhưng thật ra con nhím không có khả năng bắn lông như vậy...

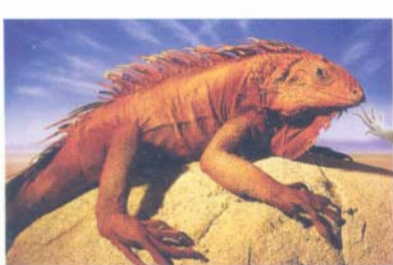
• ***Không thích tắm:*** Nhím không thích sống nơi ẩm ướt và giữ thân mình lúc nào cũng khô ráo. thỉnh thoảng mới thấy chúng tắm, nhất là vào ngày nắng nóng. Tắm xong, nó dùng mình nhiều lần để những giọt nước dính vào bộ lông văng ra hết. Nhiều loài cũng dùng lông theo cách này khi mình chúng bị ướt sũng như bị mắc mưa chẳng hạn. Vì vậy, ta không nên tắm cho nhím trừ trường hợp nhân việc xịt nước rửa nền chuồng rồi tắm sơ cho chúng luôn sạch sẽ.











CHỌN CON GIỐNG



Bất cứ chăn nuôi giống loài gì, nếu ta biết cách chọn giống tốt để nuôi thì được coi là đã nắm được chìa khóa mở cánh cửa thành công. Riêng với việc nuôi nhím, một nghề mới được phát triển chưa lâu, chỉ mười năm trở lại đây thôi, thì việc chọn giống tốt để nuôi còn có mức độ ... hạn chế. Vì rằng, số giống nhím đã được thuần hóa hiện nay chưa nhiều, thậm chí vùng có vùng không nên rất khó khăn trong việc chọn lựa.

Hiện tại, chúng ta chưa thể chọn lý lịch của nhím làm giống như cách chọn lý lịch của trâu bò, dê cừu, và cả thỏ nữa. Lẽ dễ hiểu là những giống vừa kể đã được thuần hóa lâu đời rồi. Vì vậy, theo thiên ý của chúng tôi, chọn nhím để giống, nên chú trọng đến những điểm sau đây:

- **Mua con giống tại chuồng:** Tốt nhất ta nên chọn mua con giống tại những nơi nuôi nhím lâu năm mà mình biết rõ. Cái lợi trước mắt là con giống ở đây đã được thuần hóa ít ra cũng được năm ba đời nên dễ nuôi hơn là loại hoang dã vừa bắt ở rừng về. Điều lợi thứ hai là ta biết rõ lai lịch dòng giống cha mẹ của chúng. Và

nhất là nắm bắt được tính năng sản xuất của con giống qua nhím cha mẹ tại chuồng nuôi. Con mẹ nào đẻ sai, nuôi con khéo thì có nhiều hy vọng bầy con của nó sau này sẽ thừa hưởng được gien tốt của nhím mẹ.

- **Nên chọn nuôi nhím tơ làm giống:** Mua con giống, dù nuôi nhím thương phẩm hay để giống, ta cũng nên chọn nuôi nhím con, nhím tơ, chứ không nên mua nhím già, và cả nhím đang mang thai, nhất là mang thai vào tháng cuối.

Nhím con là nhím vừa đẻ mẹ, đã dứt sữa và đã biết ăn rành. Nhím tơ là nhím dưới sáu bảy tháng tuổi, chưa đến tuổi động dục. Cả hai loại nhím này nếu được cho ăn uống no đủ, chăm sóc chu đáo chúng sẽ lớn nhanh.

Nhím già, dù biết chắc là còn trong tuổi sinh sản ta cũng không nên chọn nuôi (trừ trường hợp đem về vỗ béo nuôi thịt lại khác). Nhím đã già thì sinh sản kém, và thời gian hưởng lợi sẽ không còn được bao lâu. Ta cũng có quyền nghi ngờ nhiều điều về nó, khi không biết rõ lý lịch:

- Nếu đó là con nhím còn ở trong thời kỳ sinh sản tốt thì tại sao người chủ lại buông ra?

- Hoặc không còn khả năng truyền giống (nhím dục). Hoặc nuôi con kém? Sát con? Ít sữa (nhím cái)?...

Với nhím trong thời kỳ mang thai, nhất là gần ngày đẻ mà ta không nắm vững xuất xứ thì tốt nhất ta không nên mua nuôi. Có thể nó sẽ rơi vào những trường hợp đáng cho ta nghi ngờ như đối với nhím già vừa kể ở trên. Thử hỏi tại sao một mối lợi sắp nắm được trong tay, chủ nuôi nó lại dễ dàng để vuột ra như vậy? Chẳng lẽ kệt vốn? Hoặc người đó bỏ nghề không nuôi nữa?...

Dù biết chắc chắn đó là con nhím sinh sản tốt, nhưng với nhím chứa bụng to như vậy, việc di chuyển nó từ nơi này đến nơi khác khó giữ được độ an toàn. Nhiều trường hợp không những chết con mà còn chết luôn cả mẹ!

- **Nên nuôi nhím đực, cái khác bầy đàn:** Nuôi nhím thương phẩm thì không sao, nhưng nếu nuôi sinh sản thì phải cẩn thận trong việc lựa chọn đực, cái sao cho khác bầy đàn với nhau mới tốt. Vì có làm được như vậy mới tránh được sự đồng huyết, điều kị đối với giống loài này.

Nên chọn nuôi nhím cái ở vùng này, còn nhím đực phải tìm đến vùng xa hơn mà tuyển chọn.

- **Tiêu chuẩn chọn lựa nhím để giống:** Với nhím đực cần mập mạnh, sức khỏe tốt, năng động và hung dữ. Khi nhím đực nổi giận thì bộ lông nhọn của nó dựng đứng lên, chân nện xuống đất nghe phình phịch, chuông đuôi rung lên liên hồi, và sẵn sàng tấn công đối thủ của nó. Tất nhiên, chọn nhím đực để nuôi sinh sản, ta nên chú trọng đến cặp dịch hoàn của nó xem có đều đặn và săn chắc hay không?

Với nhím cái, tiêu chuẩn chọn lựa cũng không ngoài việc đòi hỏi sức khỏe tốt, kể đó là tính hiền lành, phàm ăn. Chuyện nhím cái trở nên hung dữ lúc đẻ và nuôi con là chuyện bình thường, không xét đến.



Kiểu chuồng lồng nuôi nhím



Nuôi nhím, dù là giống hoang dã hay đã được thuần hóa nhiều đời, ta cũng phải nuôi nhốt chúng trong lồng hay trong chuồng, nếu không chúng sẽ sống mất.

Chuồng nhím phải làm hết sức chắc chắn bằng những thứ vật liệu cứng chắc như sắt thép, gạch đá, xi măng để chúng không thể cắn phá làm hư nát và đào thoát ra ngoài được.

Có thể nói, việc làm lồng, chuồng để nuôi nhím được đánh giá là khâu quan trọng và nhiều tốn kém, không ai dám xem thường.

Quý vị đã biết, nhím không phải là loài thú nhỏ như chồn cáo, thỏ, mà là loại thú vừa to lại có sức mạnh. Thể trọng của nhím trưởng thành có thể đạt đến 20 kg ở con đực và hơn 10 kg ở con cái. Ngoài sức mạnh ra, nhím còn có bộ răng chắc khỏe và bốn chân cứng cáp. Nhờ đó mà chúng mới đủ sức tự đào hang để sống, đào bới đất đá để moi móc rễ cây rừng mà ăn. Do đó, ta không thể nuôi chúng bằng loại chuồng hay lồng đóng với vật liệu thô sơ như tre nứa, cây ván để nuôi như cách nuôi thỏ vậy.

- **Chọn cuộc đất làm chuồng:** Do bản tính của

loài nhím là thích ở nơi cao ráo, không bị ẩm ướt và úng ngập, nên khu vực được chọn làm chuồng nuôi nhím phải là cuộc đất cao ráo để không bị ngập lụt trong mùa mưa bão hay triều cường.

Dù biết chắc cuộc đất đủ độ cao, nhưng chung quanh khu vực làm chuồng nuôi nhím ta cũng có hệ thống mương rãnh để việc thoát nước hữu hiệu. Nhờ đó khu vực chăn nuôi nhím lúc nào cũng được khô ráo, sạch sẽ.

Với nhím nuôi lồng, ta khỏi bận tâm đến điều này, nếu đất thấp chỉ cần kê lồng lên cao là được.

Vị trí đất làm chuồng có thể là dưới những tán cây lớn tỏa bóng rợp cho mát mẻ. Những cuộc đất ở nơi trống trải, có ánh sáng trực xạ hay mưa tạt gió lùa không thích hợp với việc nuôi nhím. Ánh sáng trong chuồng lúc nào cũng nửa sáng nửa tối mới tốt.

- **Hướng chuồng:** Cũng giống như cách nuôi các loài gia súc gia cầm khác, chuồng nuôi nhím cũng nên xoay về hướng đông hay hướng đông nam để ngày nào cũng đón nhận được lượng ánh sáng cần thiết chiếu thẳng vào chuồng, nhờ đó mà chuồng mới được khô ráo, ẩm áp hợp vệ sinh.

Trong ánh nắng ban mai có chứa tia cực tím giúp cơ thể vật nuôi tự tạo được Vitamine D3 để phát triển khung xương. Đồng thời tia cực tím này còn góp phần tiêu diệt vi trùng, vi khuẩn giúp môi trường sống của nhím được tốt hơn. Nếu hướng chuồng quay về mặt đông nam thì vừa được nhận ánh nắng ban mai, lại được nhận ngọn gió nồm mát mẻ.

- **Kiểu chuồng (lồng) nuôi nhím:** Kiểu chuồng hay kiểu lồng nuôi nhím cũng làm tương tự như kiểu

chuồng nuôi thỏ hoặc nuôi gà vịt, có điều phải to, phải rộng hơn và phải chắc chắn hơn gấp nhiều lần. Chuồng hay lồng nhím làm theo khối vuông hay khối chữ nhật, có trở cửa ra vào và có chốt khóa cẩn thận.

Nói cách khác, chuồng nuôi nhím không cần có kiểu dáng đẹp, mà chỉ cần rộng rãi, chắc chắn và thoáng mát là được.

- **Nền chuồng:** Tập tính của nhím là sống trong hang, chỗ tối tăm và yên tĩnh bao giờ cũng thích hợp với chúng. Vì vậy, nếu nền chuồng chỉ là đất nện đơn sơ thì chỉ một hai hôm cả bầy nhím đã đào thoát hết ra ngoài, bằng nhiều hang hốc mà chúng tự đào lấy! Ngay nền chuồng tráng xi măng hoặc lót ván cũng không bảo đảm được điều này.

Cách tốt nhất là nền chuồng phải đổ bê tông thật dày, từ 8cm đến 10cm mới đủ độ chắc, độ cứng, và như vậy nhím mới không thể đào hang được.

Nền chuồng cần phải có độ dốc, từ trước ra sau khoảng 3 phần trăm để nước tiểu của nhím và nước rửa chuồng hàng ngày được thoát hết ra ngoài, giúp nền chuồng được khô ráo và bớt hôi thúi ô nhiễm.

- **Vách chuồng:** Nhím là loài gặm nhấm nên thích cắn phá. Vách chuồng nếu làm bằng vật liệu thô sơ thì coi như có cũng như không. Vách phải được căng bằng loại lưới kẽm B40 mới đủ sức nhốt được nó. Đặc điểm của lưới kẽm B40 vừa chắc chắn lại thông thoáng nên thích hợp việc ngăn vách chuồng nhím.

Chiều cao của vách chuồng nên làm quá chiều cao của đầu người (khoảng 1,6m) để khi ra vô quét dọn được thoải mái.

Nóc chuồng nên hàn kín lưới kẽm B40 và dùng tôn lợp kín nửa mái hoặc hai phần ba mái để chuồng nửa sáng nửa tối và cũng để che mưa nắng.

Nếu nuôi bằng lồng thì lồng nuôi nhím nên hàn bằng khung sắt cho chắc chắn, dùng được bền lâu. Nếu bộ khung làm bằng gỗ thì nên dùng thứ gỗ cứng, cỡ cây từ 5 x 5cm trở lên mới đủ sức chịu đựng sự cắn phá của nhím.

Tất cả sáu mặt lồng đều hàn kín lưới kẽm B40, có chân cao cách mặt đất từ 50cm đến 1m để vừa dễ quét dọn, lại vừa lâu hư mục đáy lồng.

Nếu chuồng có nhiều ngăn liên kế nhau thì giữa hai ngăn chuồng liên kế ta nên xây bức tường thấp độ 30cm (phần trên vẫn căng lưới B40) để nhím hai chuồng không thể cắn chân nhau. Có thể dùng tôn dày để chặn giữ thay cho bức tường gạch thấp này.

• **Kích thước chuồng, lồng nuôi nhím:** Một con nhím trưởng thành có thân mình dài trung bình khoảng 70cm, nặng từ 10kg đến 15kg cần có một mét vuông chuồng để nuôi nó. Nếu cần nuôi chung một nhím đực và ba nhím cái cho sinh sản thì chúng cần có một ngăn chuồng trên năm mét vuông mới đủ.

Nhím con mới bốn năm tháng tuổi nếu nuôi tập thể chỉ cần mỗi con nửa mét vuông chuồng cũng đủ. Tất nhiên, nếu diện tích chuồng nuôi càng rộng rãi chúng càng có chỗ để vận động thoải mái, và nhờ đó mà tăng trọng nhanh hơn.

Do đó, nếu nuôi nhím với số lượng nhiều, ta nên làm nhiều ngăn chuồng (hay lồng) có kích cỡ rộng hẹp khác nhau để tiện dụng khi cần.

DỤNG CỤ ĐẶT TRONG CHUÔNG NHÍM



Trong chuồng nhím cần có sẵn những thứ dụng cụ sau đây:

- **Hang giả:** Suốt cả ngày dài, nhím thích sống trong hang, vì ở nơi kín đáo dù chật hẹp và tăm tối đó, chúng tìm được sự yên tĩnh để nghỉ ngơi. Vì vậy, nuôi nhím ta phải chiều theo tập tính đó của chúng: ta phải làm hang giả trong chuồng để chúng có hang mà ẩn nấp.

Hang giả không nên làm chìm xuống đất như kiểu hang nhím tự nhiên ở rừng, mà chỉ nên đặt nổi trên nền chuồng (hay lồng) để dễ quét dọn.

Hang giả không cần có kiểu dáng đẹp mà chỉ cần có độ bền chắc, chịu đựng được sự cắn phá của nhím là đạt yêu cầu rồi.

Đa số người nuôi nhím hiện nay dùng ống cống phi 30cm đến 50cm (tùy vào nhím nhỏ hay lớn) hoặc gò bằng tôn dày, sao cho mỗi cái hang giả như vậy đủ chỗ cho vài ba con ở mới tốt.

Nên đặt hang giả này dọc theo vách chuồng (vách lồng) để khỏi choán chỗ đi lại của nhím, và hàng ngày nên xịt nước quét dọn bên trong cho sạch sẽ.

- **Máng ăn:** Dù có năng vệ sinh chuồng lồng đi nữa thì nền chuồng nuôi nhím vẫn không đủ sạch để ta rải thức ăn lên đó cho nhím đến ăn. Phải cho thức ăn vào máng mới hợp vệ sinh.

Máng ăn của nhím có thể làm theo kiểu dáng máng heo, nhưng để tránh nhím cắn phá hư hao ta không nên đóng máng bằng gỗ mà nên xây gạch hoặc đúc bằng bê tông cốt sắt mới dùng được bền lâu.

- **Máng nước:** Loài nhím tuy lớn con nhưng uống nước không nhiều. Một con trưởng thành, mỗi ngày chỉ cần cung cấp cho một lít nước uống là đủ. Do thức ăn đa số là các thứ rau củ quả nên nhu cầu về nước uống của nhím không nhiều. Vì vậy, máng nước trong chuồng không cần làm lớn, tính sao có dung tích chứa từ bốn năm lít nước là vừa.

Máng không cần quá lớn, nhưng phải sâu lòng (chiều cao phải từ 20 đến 25cm) để nhím không thể phóng uế vào làm bẩn nước.

Tốt nhất ta nên xây máng nước nửa trong nửa ngoài với vách chuồng, để khi chặm nước khỏi cần bước vào trong. Mà bên trong do máng chỉ chứa đủ chỗ cho nhím thọc mỏ vào uống nên nước không vung vãi làm dơ bẩn nền chuồng. Việc xây máng nước như vậy quả là tiện lợi nhiều bề.

- **Vật để nhím mài răng:** Vốn là loài gặm nhấm nên bộ răng của nhím cứ mọc dài liên tục suốt cả cuộc đời của chúng. Vì vậy, chúng cũng cần có nhu cầu được cắn phá liên tục để mài giũa cho bộ răng mòn dần đi.

Sống ngoài hoang dã nhím có hai cách để mài răng cho mòn bớt như cạy vào gốc cây, gặm nhấm rễ

cây... Còn nuôi nhốt trong chuồng nếu chủ nuôi không để sẵn những vật cứng cho nhím cắn phá cho mòn răng thì chúng sẽ cắn phá chuồng nuôi, hoặc làm hư hại những vật dụng có sẵn trong chuồng (lồng) như máng ăn, máng nước... Chính vì lẽ đó nên chúng tôi mới khuyên quý vị là không nên dùng gỗ làm khung chuồng (lồng), làm vách chuồng vì chẳng bao lâu sẽ bị nhím nuôi cắn phá hư hết.

Vật để nhím mài mòn răng mà chúng ta cần để thường trực trong chuồng chỉ đơn sơ một vài khúc gỗ cứng to bằng bắp chân, hoặc vài khúc xương ống của trâu bò. Nhưng, tốt nhất là dùng khối đá liềm dành cho trâu bò (mỗi khối nặng 3kg) đặt ở góc chuồng để nhím được tự do tìm đến liềm cạp tùy thích, vừa mài mòn răng lại vừa bổ sung chất khoáng cho cơ thể...



THỨC ĂN CỦA NHÍM



Đa số các loài động vật hoang dã đều ăn tạp, nhưng chắc không có loài nào biết ăn tạp bằng nhím. Có lẽ nhờ vào khả năng ăn tạp này nên nhím mới tăng trọng nhanh.

Được biết, trong năm đầu nhím có thể mỗi tháng tăng trọng thêm một kí. Từ năm thứ hai trở về sau sức lớn của chúng chậm lại, vì vậy, dù đến già đời con nhím châu Á cũng chỉ nặng đến mức tối đa 25kg mà thôi. Trong khi đó một số loài động vật khác, sức lớn lại tỷ lệ thuận với tuổi tác của chúng.

Nhờ vào khả năng ăn tạp nên quanh năm không có mùa nào nhím bị thiếu thức ăn đến nỗi phải chịu đói khát, kể cả mùa nắng hạn.

Thức ăn của nhím rất đa dạng. Nó ăn được các thứ lá cây và các loại rau cỏ trong rừng. Chúng không chỉ thích khẩu với mầm cây mà cả các loại rễ cây lớn nhỏ, cứng mềm, nhím đều đào bới lên ăn hết.

Vào rừng, thấy những gốc cây bị đào bới lên thành hang hốc thì ai cũng biết thủ phạm không ai khác ngoài nhím. Vì chính chúng mới có khả năng đào bới như vậy để moi móc rễ cây bên dưới lên ăn.

Tất cả những thứ củ quả dại trong rừng dù có vô vị và đắng chát mà các loài thú khác đều chê, nhím vẫn ăn ngon lành. Còn các loại rau củ quả do người trồng ở các nương rẫy ven rừng nhím lại càng thích ăn hơn nữa. Đến bãi ăn, cả bầy nhím lẫn xả vào đào bới, cắn phá tan hoang ăn lấy ăn để như từng bị nhịn đói lâu ngày.

Chính vì tính háu ăn và tạp ăn đó của nhím nên người dân chuyên sống với nghề nương rẫy cạnh rừng đều liệt chúng vào loại thú phá hại mùa màng, tai hại không thua gì heo rừng.

Nhím cũng ranh ma, thoát ẩn thoát hiện như heo rừng. Chỉ ban đêm, nhất là những đêm tối trời chúng mới tìm đến các nương rẫy để tàn sát các ruộng mạ, ruộng bắp, nương khoai sắn và tất cả các loại cây trồng khác. Ăn hết phần ngọn bên trên, chúng lại đào bới tận gốc rễ để moi hết củ rễ lên mà ăn cho thỏa thích...

Quả thật cách ăn của nhím không khác gì heo rừng: vừa ăn vừa phá. Và hai loài thú hoang này cũng thường đi ăn chung với nhau.

Thật ra, cũng như heo rừng, nhím phá hại mùa màng thì nhiều chứ chúng ăn đâu hết bao nhiêu. Một con nhím trưởng thành cân nặng cả chục kí, mỗi ngày chỉ có 3 kg thức ăn mà thôi, tức chỉ bằng 3/10 trọng lượng thân thể của nó.

Trong đời sống hoang dã ngoài thức ăn rau củ quả, nhím ăn cả côn trùng, xương động vật và cả muối khoáng có trong thiên nhiên như tro, than.

Khi nuôi nhốt trong chuồng, thức ăn dành nuôi chúng cũng rất đa dạng, dễ kiếm. Tuy vậy, ta cũng nên tìm nguồn thức ăn hội đủ những chất bổ dưỡng cần thiết để

nuôi chúng, trong đó có chứa nhiều chất đạm, chất bột đường, chất béo, chất khoáng và cả vitamine nữa. Thành phần thức ăn dành nuôi nhím cần phải có đầy đủ các chất dinh dưỡng như vậy, nhím mới sống khỏe mạnh để tăng trọng nhanh và sinh sản tốt.

Thức ăn bổ dưỡng cần thiết dành nuôi nhím cũng có bốn loại là: thức ăn xanh, thức ăn tinh, thức ăn bổ sung và vitamine.

- **Thức ăn xanh:** Lượng thức ăn xanh trong khẩu phần ăn của nhím chiếm số lượng lớn nhất, khoảng 90%, và là thứ có sẵn quanh năm tại nước ta ngay mùa nắng hạn cũng không đến nỗi thiếu hụt. Một phần nhờ nhím biết ăn tạp...

Thức ăn xanh dành nuôi nhím gồm nhiều loại lá cây, các thứ củ quả và cả phụ phế phẩm công nghiệp.

Trong thức ăn xanh do chứa nhiều nước, ăn ngon miệng nên nhím thích ăn và ăn được nhiều. Trong thức ăn xanh cũng có nhiều chất bổ dưỡng cần thiết như protein, đường, canxi, phosphore là những chất cần thiết cho sự sinh trưởng của nhím (và các loài vật ăn cỏ khác).

- **Các thứ lá:** Cũng như giống dê, nhím có khả năng ăn được hầu hết tất cả các thứ cỏ lá và ăn với số lượng nhiều. Vì vậy, việc tìm kiếm cỏ lá để nuôi nhím, dù nuôi với số lượng lớn cũng không đến nỗi khó khăn vất vả lắm.

Các loại rau lang, rau muống, các thứ lá cây như lá mít, lá tre, lá chuối, lá ổi... Các loại cỏ đồng, cỏ cao sản, cỏ họ đậu... Rễ đọt mía, đọt thơm, vỏ thơm, thân và lá cây bắp... Các thứ rễ cây như rễ cau, rễ dừa, chát và cứng như củi, tưởng là bỏ đi nhím đều ăn được hết.

- **Các thứ củ, quả:** Củ khoai lang, khoai tây, khoai môn, khoai mì (sắn), cà rốt, củ cải, và các thứ trái như bí đỏ (bí rợ), bí đao, bầu, mướp, dưa leo, chuối... đều là món ăn nhím rất ưa thích.

Thức ăn củ quả thường có vị ngon ngọt, chứa nhiều nước, vị thơm nên kích thích sự thèm ăn của nhím.

Thức ăn củ quả tuy nghèo protein và chất béo, nhưng lại chứa nhiều vitamine A, C và nhiều chất bột đường nên cần cho nhím ăn ít ra cũng đôi ba lần trong tuần. Tốt nhất, mỗi ngày nên cho nhím ăn một kí lô củ, quả, tức 1/3 khẩu phần ăn trong ngày của nó.

- **Các phụ phế phẩm công nghiệp:** Trong trường hợp nguồn thức ăn chính là rau củ quả khan hiếm, thiếu thốn, ta có thể bổ sung thêm nguồn thức ăn là các phụ phế phẩm công nghiệp để nuôi nhím. Các phụ phế phẩm công nghiệp cho nhím ăn như hèm rượu bia, xác mì, xác đậu nành...

+ Hèm rượu bia có giá trị dinh dưỡng cao, chứa nhiều khoáng chất và sinh tố, có thể cho ăn tươi có pha trộn với cám gạo, bột bắp hay cám hỗn hợp. Chỉ có điều là ở nơi nào có nhà máy bia ta mới mua được hèm này để nuôi nhím.

+ Xác mì là phế phẩm của khoai mì (sắn) sau khi đã chất lọc hết tinh bột, nhưng hàm lượng tinh bột cũng còn khá cao, pha trộn với cám gạo, bột bắp nuôi nhím cũng tốt.

+ Xác đậu nành là phụ phẩm của việc chế biến bột đậu nành (đậu tương) thành đậu hũ hay sữa đậu nành, có hàm lượng chất béo và protein cao, pha trộn với cám hỗn hợp, bột bắp để nuôi nhím.

• **Thức ăn tinh:** Lượng thức ăn tinh trong khẩu phần ăn của nhím không nhiều, chỉ cần từ 5g đến 10g cho mỗi nhím trưởng thành là đủ. Thường thức ăn tinh được cho nhím ăn bổ sung vào bữa tối, sau khi được cho ăn gần no bụng với thức ăn xanh.

Thức ăn tinh rất cần thiết cho nhím mọi lứa tuổi, như nhím con ăn vào mau lớn, nhím đực tăng khả năng phối giống hăng hơn, còn nhím mang thai và nhím đang cho con bú không bị mất sức.

Nếu chỉ nuôi nhím với số lượng ít, ta nên dùng cám viên. Còn nếu nuôi nhím với số lượng nhiều thì chỉ nên pha trộn để giá thành rẻ hơn. Thức ăn tinh dành nuôi nhím có các thức ăn chính sau đây:

• **Cám gạo:** Cám gạo là thức ăn tinh cung cấp năng lượng và chất đạm. Cám gạo có hai thứ: cám thô (còn gọi là cám to) và cám mịn (còn gọi là cám lau). Cám to còn lẫn vỏ trấu nên hàm lượng chất xơ cao hơn cám mịn, rẻ tiền hơn, nhưng bảo quản được lâu ngày hơn. Còn cám mịn có giá trị dinh dưỡng cao hơn cám to, nhưng vì nó có độ ẩm cao nên khó bảo quản, để lâu ngày sẽ bị ôi mốc, cho nhím ăn dễ bị ngộ độc.

Nuôi nhím để hạ giá thành thức ăn, ta có thể cho chúng ăn loại cám to, nhưng phải chọn thứ cám còn mới, có mùi thơm vị ngọt mới nhiều dưỡng chất.

• **Bột bắp:** Bột bắp là thức ăn tinh có hàm lượng tinh bột cao, cung cấp năng lượng và đạm. Trong bột bắp có chứa nhiều nhất là chất khô, kế đó là protein thô, một ít khoáng chất và chất béo. Giới chăn nuôi thường chuộng bột bắp vàng vì có chứa carotène nên tốt hơn bột bắp trắng. Bột bắp là thứ nông sản rẻ tiền lại

thường không bị khan hiếm trên thị trường. Ta nên nuôi nhím bằng thức ăn này, bằng cách cho ăn sống, trộn chung với cám gạo, tấm gạo, lúa ny mầm, phụ phẩm công nghiệp...

- **Thức ăn bổ sung:** Thức ăn bổ sung trong khẩu phần ăn của nhím chỉ với số lượng nhỏ gồm chất khoáng, chất béo và vitamine. Tuy số lượng cần không lớn nhưng không thể thiếu được, vì như ta đã biết thức ăn chủ yếu nuôi nhím là thức ăn xanh có nguồn gốc thực vật nên từ chất khoáng, chất béo đến vitamine đều thiếu đến mức không bổ sung không được đối với nhím nuôi chuồng.

- **Chất khoáng:** Cần cung cấp vào khẩu phần thức ăn của nhím là phosphore (P) và calci (Ca). Phosphore có nhiều trong bột xương và calci có nhiều trong bột sò. Hai thứ khoáng chất này ngoài thị trường lúc nào cũng có sẵn và bán với giá rất rẻ. Trong khẩu phần ăn của nhím trưởng thành chỉ cần 1g P và 1g Ca là đủ.

- **Chất béo:** Cung cấp nhiệt lượng và nhiệt năng cho nhím, nhờ đó mà chúng sống sờ sờ và mập mạnh được.

Nếu trong khẩu phần ăn của nhím đã có đầy đủ thức ăn tinh thì việc cho ăn bổ sung chất béo không là vấn đề đáng quan tâm nữa, vì trong cám gạo, bột bắp, đậu nành... thành phần dinh dưỡng chất béo tuy không cao nhưng cũng đủ cho nhím phát triển rồi. Nếu cần bổ sung thêm thì nên cho ăn thêm khô dầu phộng, khô dầu dừa, khô dầu đậu nành.

- **Vitamine:** Nhu cầu của nhím về vitamine không lớn. Trong số đó vitamine A,D,E được coi là cần thiết.

+ Vitamine A có nhiều trong lá cây, rau lang, rau muống, cỏ tươi non và các loại củ quả. Vì vậy, nếu

khẩu phần ăn của nhím có đầy đủ những thức ăn xanh này thì chúng không thiếu chất này.

+ Vitamine D đồng hóa chất khoáng, giúp bộ khung xương cứng cáp. Thiếu vitamine D nhím con bị còi xương, chậm lớn, đi lại khó khăn, nhím lớn xương mềm xốp, dễ gãy. Nếu chuồng nhím quay mặt về hướng đông thì nhím nuôi không sợ thiếu vitamine D, vì trong ánh nắng ban mai có tia cực tím tác động lên chất cholesterol trong mỡ sinh ra sinh tố D giúp nhím sống khỏe mạnh cả đời.

+ Vitamine E ảnh hưởng đến sự sinh sản của nhím đực, cái. Vitamine E có trong cám nhuyễn, bột bắp, khô bánh dầu, lúa nảy mầm, giá sống. Ta nên thường xuyên cung cấp cho nhím nuôi những thức ăn cần thiết này. Vì nếu thiếu Vitamine E nhím đực phối giống kém, tinh trùng yếu khiến nhím cái khó thụ thai. Còn nhím cái có thụ thai đi nữa, sau này nếu không đẻ non thì nhím con cũng bị chết yếu trong bụng mẹ.



KHẨU PHẦN ĂN CỦA NHÍM



Nhím con sau một tháng tuổi mới bắt đầu biết tìm đến máng để ăn chung với nhím mẹ; còn thời gian trước đó nó chỉ bú mẹ mà sống.

Cũng như cách cho thỏ ăn, ta cũng nên cho nhím ăn theo bữa: sáng, trưa, chiều, tối.

Nhím hoang đã chỉ đi ăn về đêm, còn nhím nuôi chuồng ban ngày tới bữa cũng chịu khó rời khỏi hang giả (hang nhân tạo) để tìm đến máng ăn, uống. Trong bốn bữa ăn trong ngày ta cung cấp cho nhím, thì hai bữa sáng và trưa được coi là hai bữa phụ vì nhím chỉ ăn qua loa. Chỉ riêng hai bữa chiều và tối nhím mới ăn nhiều, nên ta coi đó là hai bữa chính của chúng.

Về khẩu phần ăn của nhím, thường mỗi chủ nuôi có kinh nghiệm riêng trong việc xây dựng một khẩu phần ăn mà mình cho là hợp lý cho nhím từng lứa tuổi. Điều này không có gì sai trái vì mỗi địa phương có nguồn thức ăn sẵn có riêng để nuôi nhím, vì đâu phải nơi nào cũng có nhà máy rượu bia, nơi nào cũng là vừa bắp, đậu?...

Ở đây, chỉ nêu ra một khẩu phần ăn với thành phần dinh dưỡng hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của nhím để độc giả tham khảo:

- Nhím con dưới 3 tháng tuổi: 300g các loại rau củ quả và 20g cám viên.
- Nhím lứa từ 4 đến 6 tháng tuổi: 600g rau củ quả các loại và 30g cám viên.
- Nhím trưởng thành từ 7 đến 9 tháng tuổi: 1,5 kg rau củ quả các loại và 60g cám viên.
- Nhím bố mẹ: từ 2 kg đến 2,5 kg rau củ quả các loại và 120g cám viên.

Trong mùa sinh sản, ngoài việc cho ăn uống no đủ, nhím bố mẹ còn được bồi bổ thức ăn bổ dưỡng hơn để nhím đẻ phối giống tốt hơn, nhím mẹ có nhiều sữa để nuôi bầy con bú bầm hơn. Muốn vậy, nên cho nhím đẻ ăn thêm rễ cây (rễ cau, rễ dừa), mầm cây, lúa mòng, giá đậu... và nên cho nhím đang mang thai, đang cho con bú nhiều thức ăn tinh, giàu chất đạm, béo, bột, đường, và khoáng chất, sinh tố...

Chúng tôi xin khuyên quý vị là nên tận dụng nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương để nuôi nhím, như vậy vừa được mua với giá rẻ, vừa giảm phí chuyên chở lại tránh được sự khan hiếm.



NÊN CHỦ ĐỘNG NGUỒN THỨC ĂN NUÔI NHÍM



Thức ăn của nhím như chúng ta đã biết gồm những thứ rau, củ, quả là những mặt hàng nông sản gần như có nhiều và có quanh năm tại nước ta. Lượng thức ăn mà mỗi con nhím tiêu thụ hàng ngày cũng không nhiều so với trọng lượng cơ thể khá lớn của nó: Chỉ vài ba kí rau củ là đủ.

Ngoài thức ăn vừa nói ra, nhím nuôi còn cần thêm một lượng thức ăn tinh có nhiều chất đạm, chất béo, chất bột đường, trung bình 300-400g mỗi ngày.

Nói chung, thức ăn của nhím tuy không nhiều, nhưng phải công nhận là giá không rẻ chút nào so với tiền mua cỏ nuôi trâu bò, dê cừu... Mặc dầu ta vẫn biết các loại củ quả dành nuôi nhím không cần phải kén chọn hàng thương phẩm dành làm thức ăn cho người đắt tiền, mà là loại thứ phẩm rẻ tiền, miễn là không bị hư thối héo úa là được.

Nuôi nhím với số lượng ít chỉ đôi ba cặp giống thì việc chạy ăn hàng ngày cho chúng không có gì gọi là vất vả và đáng lo. Nhưng, nuôi với số lượng nhiều từ

vài ba mươi cặp nhím giống trở lên, tốt nhất là ta nên lo đến việc chủ động nguồn thức ăn đầy đủ để nuôi chúng cho đỡ phần tốn kém.

Nhưng quý vị đã biết, nuôi giống vật gì cũng vậy, giá mua con giống có cao người nuôi không ngại; làm chuồng trại có tốn kém nhiều cũng không ai lo, mà chỉ lo ở khâu chạy thức ăn hàng ngày cho vật nuôi mà thôi. Vì rằng, giá con giống đắt về sau các lứa con chúng sinh ra sẽ giúp mình thu đồng vốn lại mấy hồi. Chuồng trại tuy tốn nhiều tiền, nhưng có điều lợi là làm một lần nhưng sử dụng được nhiều năm. Chỉ có vấn đề chạy ăn hàng ngày cho vật nuôi, nếu không tính toán kỹ nhiều khi không những phải lỗ công mà còn phải... vỡ nợ.

Chăn nuôi là tình đến chuyện "lấy công làm lời" là đã không được mấy người ham, bây giờ còn phải lỗ lỗ thâm hụt vào vốn liếng nữa thì thật không gì chán bằng.

Chủ động nguồn thức ăn nuôi nhím, theo thiên ý của chúng tôi, không nhất thiết phải có đất đai canh tác các thứ củ quả nuôi nhím, mà còn có những cách thức khác. Tất nhiên, nếu có sẵn vườn tược để trồng thì không gì tốt bằng. Hơn nữa, diện tích để dùng vào việc này cũng không đòi hỏi quá rộng, chỉ cần vài ba trăm mét vuông để trồng các thứ rau đậu, khoai sắn, bí bắp v.v... cũng đủ thức ăn để nuôi được cả bảy nhím đông đảo năm bảy chục con rồi.

• **Tận thu nguồn thức ăn nuôi nhím từ các ngôi chợ:** Trong thành phố đất hẹp người đông, thế mà nhiều người vẫn nuôi nhím được. Quanh năm họ vẫn tìm nguồn thức ăn nuôi nhím bằng cách tìm đến các ngôi chợ gần

nhà để thu gom các thứ rau củ quả hư giập mà người bán loại ra.

Ngôi chợ lớn nhỏ nào mà lại không có khu riêng biệt để bày bán trái cây, bán các thứ rau củ đủ loại với số lượng lớn?

Các mặt hàng rau quả đa dạng này đa số được chở từ các vườn tược, nương rẫy ở vùng ngoại thành, có thứ chở từ các tỉnh xa, vùng xa cách đó từ hàng trăm, thậm chí hàng ngàn cây số đổ về các chợ, rồi các chợ.

Do chuyên chở đường xa, có khi đôi ba ngày, năm bảy ngày mới đến nơi nên số “hàng bông” này mới bị hư hao, úng giập phải bỏ đi, không thể bày ra bán buôn được. Nếu thứ hàng phế phẩm này sau khi lựa ra nếu có bán cho giới chăn nuôi thì cũng thu về với giá rẻ mạt, gần như cho không.

Nếu ai ở gần các chợ đầu mối nông sản thì nguồn thức ăn dành nuôi nhím này lại càng thừa mứa hơn nữa. Vì lượng hàng rau quả không những gần như cả ba miền tập trung về đây hàng ngày mà còn có hàng ngoại nhập nữa. Nhiều người còn tận dụng đem về làm thức ăn nuôi thỏ, nuôi heo, nuôi cá... Những tấm lá già bọc bên ngoài bông cải, các lá bìa của bắp cải, rồi khoai lang, cà rốt bị hư giập... là thứ phải bỏ đi, nhưng lại là thức ăn khoái khẩu của nhiều vật nuôi, trong đó có nhím.

Hàng ngày, người chăn nuôi nhím chỉ chịu khó đến các chợ thu gom (hay mua rẻ) về rửa thật sạch, trải mỏng ra hong gió độ một buổi cho ráo nước rồi đổ vào máng cho nhím ăn.

• *Vùng thôn quê có lắm thứ củ quả:* Nuôi nhím

ở vùng nông thôn, chi phí về thức ăn lại càng nhẹ hơn nữa, và gần như lúc nào cũng có sẵn, vì mọi thứ củ đều là “cây nhà lá vườn”. Các thứ rau củ quả thông thường như khoai lang, khoai mì, bí đỏ... loại ẻo uột bị giạt ra chỉ dùng làm thức ăn cho gia cầm gia súc mà thôi. Còn những mặt hàng nông sản thu hái theo mùa như bắp, lúa, đậu... thì cứ chờ đến vụ mùa ta mua trữ cho nhím ăn suốt năm có giá rẻ hơn là mua vào những tháng trái vụ.

• **Tận dụng hết nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương:** Nhím cũng như nhiều động vật hoang dã khác đều ăn tạp, và nhờ có tính dễ ăn này chúng mới sinh tồn được. Thức ăn ngoài rừng hay đồng nội không thiếu, nhưng số lượng chim thú hoang dã lại rất đông, mà thời tiết đầu phải quanh năm ngày nào cũng tốt đẹp cho nên chim muông ngoài trời nhiều khi cũng phải chết đói chết khát. Cho nên dù là con chim sâu nhưng khi thiếu mồi gặp trái cây chín nó cũng không từ. Con cọp khi không có hươu nai để vồ, đói quá cũng đành xuống suối mò cua bắt cá...

Ta cần biết rõ điều đó để khỏi phải lo nghĩ nhiều đến việc chạy ăn hàng ngày cho nhím, và các vật nuôi khác.

Hơn nữa, nhím vốn là con vật ăn tạp, ngay cả rễ cây cau, cây dừa đắng chát là thế mà chúng cũng cố đào lên mà ăn khi nguồn củ quả khan hiếm.

Vì vậy, ta nên tận dụng nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương mình để nuôi nhím. Cần gì phải kén chọn cho được củ lang, củ mì là thứ củ nhím thích ăn, ta thể vào đó củ đậu, củ mài cũng được, nếu tại địa phương sẵn có. Nói cách khác, nếu địa phương có sẵn và nhiều thức ăn gì ta cứ nuôi nhím với thức ăn đó, để nếu phải bỏ

tiền ra mua cũng có giá rẻ hơn. Cứ mùa nào thức ấy, tới bữa ta cung cấp thức ăn cho nhím no đủ là được.

Điều cần là nên theo dõi sức khỏe của nhím, nhất là sự tăng trọng của chúng, để xem có cần thiết phải bổ sung thêm chất gì không khi nguồn thức ăn ta cung cấp hàng ngày cho chúng không được bổ dưỡng lắm.

- **Nước uống:** Nhím không uống nhiều nước, có lẽ do chúng ăn nhiều thức ăn xanh như rau, lá cây, củ quả. Trung bình một con nhím trưởng thành chỉ uống từ 200ml đến 250ml nước trong ngày mà thôi. Chúng thích uống nước vào buổi sáng và buổi trưa, nhưng tốt nhất ta nên đổ nước đầy máng cho nhím uống tự do.



SỰ SINH SẢN CỦA LOÀI NHÍM



Nhím nuôi nhốt tại chuồng (hay lồng) nếu là giống đã được thuần hóa thì vẫn sinh đẻ bình thường như cách sinh đẻ của chúng trong môi trường hoang dã bên ngoài vậy. Trừ trường hợp nhím hoang dã bên ngoài bắt về nuôi thì phải nuôi từ nhím con, dưới ba tháng tuổi chúng mới chịu sinh sản bình thường. Còn với nhím đã trưởng thành bắt về nuôi thường không sinh đẻ, mà nếu có cũng thất thường, mùa đẻ mùa ngưng, hoặc đẻ một vài lứa rồi ngưng luôn.

Mùa sinh sản của nhím bắt đầu từ đầu mùa mưa đến hết tháng chạp hàng năm. Trung bình mỗi năm nhím đẻ được hai lứa con.

Chúng ta cũng biết đời sống của loài nhím có thể kéo dài từ mười đến mười lăm năm. Và khoảng thời gian sinh đẻ của nhím cái cũng từ năm đến bảy năm mới dứt, nếu chúng được sống trong điều kiện nuôi dưỡng tốt.

Nói cách khác, giống này dễ nuôi và mau sinh lợi. Để đạt được thành công như ý trong vấn đề này, chúng ta cần am hiểu những điều sau đây:

• **Phân biệt giới tính:** Nhiều người cho rằng cách phân biệt giới tính của nhím thật khó khăn. Cũng như loài thỏ, giữa con đực và con cái không lộ rõ một vài hiện tượng gì khác biệt giúp ta phân biệt được dễ dàng giới tính của chúng.

Quả thật vậy, nếu chỉ đứng xa mà quan sát bên ngoài không thôi, ta khó phân biệt được con nào là nhím đực con nào là nhím cái, trừ những người chuyên môn có nhiều kinh nghiệm trong nghề nuôi nhím lâu năm.

Sở dĩ phải đứng xa quan sát vì xưa nay nhiều người cứ tin theo lời đồn, là giống nhím mỗi khi hưng dữ hay tự vệ, chúng sẽ bắn liên tiếp những sợi lông cứng và nhọn trên mình chúng, gây thương tích cho kẻ thù nên sợ không ai dám lại gần.

Thật ra, như phần trên chúng tôi đã đề cập, nhím không có khả năng bắn lông như lời thiên hạ đồn đại xưa nay, mà chỉ xù lông lởm chớm lên để hù dọa kẻ thù, đồng thời bộ lông đuôi cũng rung lên để kẻ thù sợ hãi mà không tấn công nữa.

Thế nhưng, chúng ta cũng có cách để biết giới tính của nhím, không phải chờ đến lúc chúng đến tuổi trưởng thành mà là từ lúc còn là nhím con:

• **Nhím đực:** Cũng như thỏ, nhím con lúc mới sinh ra, nếu chưa kinh nghiệm ta khó lòng phân biệt được giới tính của chúng. Phải chờ nhím con được một tháng tuổi trở lên, việc phân biệt giới tính mới dễ dàng hơn.

Nhím con ở tuổi này do đại khờ nên muốn bắt lên tay lúc nào cũng được. Cứ đặt nhím con nằm ngửa bụng rồi dùng hai ngón tay cái banh lỗ sinh dục ra, nếu thấy

có một khối thịt nhỏ hình ống gọi là “gai giao cấu” nhô cao lên thì đích thị là nhím đực.

Thời gian còn nhỏ tháng tuổi này, quan sát bề ngoài ta khó phân biệt được sự khác nhau giữa nhím đực và nhím cái. Phải chờ khi nhím được bốn năm tháng tuổi, to được bốn năm kí thì việc phân biệt giới tính tương đối dễ dàng và chính xác hơn.

Nhím đực trưởng thành có thân mình thon dài, đầu nhọn, mỏ dài, đuôi dài. Nếu quan sát ở phần háng, ta thấy hình dạng của hai dịch hoàn nhô ra, cách xa hậu môn của nó khoảng 5cm.

Ở vào lứa tuổi trưởng thành này, nhím đực lớn rất nhanh, năng động, lanh lợi hơn trước và tính của nó cũng trở nên hung dữ hơn trước. Mỗi khi nổi giận hay tạo uy thế trước kẻ thù, nhím đực thường xù hết bộ lông sắc nhọn lên rồi đập chân phình phịch xuống đất trông hung dữ.

Ở vào tuổi trưởng thành, nhím đực không thích sống chung đàn với những con đực khác, dù đó là “anh em” cùng cha mẹ với nó. Thế nhưng, nhím đực lại thích sống chung với nhiều nhím cái trong lãnh địa riêng của nó. Nhím là giống đa thê, trong mùa sinh sản, một nhím đực sống chung với cả chục nhím cái, và không bao giờ cần xé nhau. Nhưng, nó sẽ không để yên cho một con nhím đực lạ nào vô tình xâm phạm vào lãnh địa riêng của nó, nhất là trong khu vực đó đang có nhiều bầy đàn thê tử của nó cư ngụ.

• **Nhím cái:** Lúc mới một vài tháng tuổi, nhím cái có vóc dáng bên ngoài trông không có điểm gì khác biệt với nhím đực. Thế nhưng, ta vẫn có cách để biết được giới tính của nó khi nó mới hơn một tháng tuổi.

Cũng đặt con nhím nằm ngửa trên sàn chuồng, rồi dùng hai ngón tay banh lỗ sinh dục, nếu không phát hiện có “gai giao cấu” thì biết chắc đó là nhím cái. Nếu quan sát kỹ hơn một chút, ta thấy ở nhím cái ngoài lỗ sinh dục nhẵn nhụi còn có một rãnh nhỏ từ lỗ sinh dục kéo dài đến tận hậu môn của nó.

Khi nhím cái ở vào tuổi trưởng thành, nhìn qua vóc dáng bên ngoài ta thấy so với nhím đực thì đầu con cái hơi tròn, mõ ngắn, đuôi cũng ngắn và thân mình tròn trịa hơn. Thả con nhím cái vào lồng, nhìn phía dưới bụng ta thấy lộ rõ hai hàng vú. Nhìn phía bụng sau, dưới háng không thấy có dịch hoàn lộ ra.

Xét về tính nết thì nhím cái hiền lành, nó chỉ trở nên hung dữ trong thời kỳ nuôi con.

• **Nuôi nhím sinh sản:** Nuôi nhím để sinh sản, điều mà ai cũng biết là phải chọn cho được những con nhím đạt chuẩn về vóc dáng cũng như về sức khỏe. Nếu đó là nhím đực thuần dưỡng nhiều đời, thuần thực lại càng được nhiều người ưa chuộng hơn.

Khi chọn nhím đực để giống ta nên lựa chọn những con mập mập khỏe mạnh, hiếu động, chân chắc khỏe, hai tinh hoàn vừa to vừa đều. Còn lựa chọn nhím cái để giống cũng cần tuyển những con có sức khỏe tốt, sống sơ không bệnh tật, lại phàm ăn, tính hiền. Nhím cái phải có hai hàng vú cách khoảng đều đặn, núm to. Nái mà có một hai cái vú lép, kén ăn, tính dữ thì dứt khoát gạt ra nuôi thịt không để giống được.

Nuôi nhím sinh sản, ta phải nghĩ đến chuyện “ghép cặp” nuôi riêng từ khi đực cái mới được bốn năm tháng tuổi mới tốt.

Xin quý vị nhớ điều này, nhím đực và nhím cái khi nuôi chung chuồng cho sinh sản không được đồng huyết với nhau. Nói cách khác, nhím cái có thể cùng chung cha mẹ với nhau nhưng nhím đực thì phải chọn từ bầy khác.

Chúng ta cũng biết nhím là giống đa thê. Trong đời sống hoang dã bên ngoài, đến mùa sinh sản, một nhím đực sống chung với cả đàn nhím cái đông đảo đến cả chục con. Nhưng, nuôi nhốt trong chuồng, trong lồng, để chúng sinh sản tốt hơn ta chỉ ghép độ năm sáu nhím cái chung với một nhím đực, và chỉ duy nhất một nhím đực.

Khả năng của một nhím đực có thể phối được cả chục nhím cái, nhưng nếu tận dụng hết khả năng của nó thì chỉ ba bốn năm sau phải thay con đực khác, trẻ và sung sức hơn. Còn nhím cái nếu được nuôi trong môi trường sống tốt, nó có thể sinh con đẻ cái liên tục suốt bảy tám năm, có khi lâu hơn.

Nhím đực có tính hay ghen, vì vậy nuôi chung chuồng vài nhím đực trưởng thành chung với đàn nhím cái thì suốt ngày hai con đực sẽ rượt đuổi quyết chiến với nhau cho đến khi một con một mất mới thôi. Ngay những con đực con của nó, được bốn năm tháng tuổi mà chưa được chủ bắt cách ly ra nuôi riêng thì thế nào cũng bị nhím bố cắn chết.

• **Tuổi động dục của loài nhím:** Cũng giống như nhiều loài thú khác, tuổi động dục của nhím đực bao giờ cũng đến sớm hơn nhím cái độ vài tháng. Nhím đực mới được bốn năm tháng tuổi đã có hiện tượng động dục. Nó thường cà rà cạnh các nhím cái để ve vãn, đồng thời trở nên hung hăng rượt đuổi những con đực khác cùng bầy.

Nhưng tuổi phối giống tốt nhất của nhím đực là khi chúng đã thực sự ở vào tuổi thực sự trưởng thành, từ mười đến mười hai tháng tuổi mới tốt. Những con đực cho phối trẻ này có thể cho truyền giống được ba bốn năm, nếu có chế độ nuôi dưỡng tốt. Khi tròn một năm tuổi, nhím đực rất sung sức và trọng lượng cơ thể có thể đạt tới 12 kg.

Riêng nhím cái ta nên phối giống lần đầu khi chúng đã tròn bảy tám tháng tuổi, hoặc hơn. Nhím cái nếu được nuôi dưỡng tốt có thể sinh sản suốt năm, bảy năm (mỗi năm hai lứa) sau đó mới thả ra nuôi thịt. Tất nhiên đó là những nái vừa đẻ sai vừa nuôi con giỏi.

Vì vậy, trong bầy đàn, nhím đực bao giờ cũng nên chọn con lớn tháng tuổi hơn nhím cái. Sự chênh lệch đó khoảng bốn năm tháng tuổi là vừa.

• **Hiện tượng động dục của nhím cái:** Thú vật nói chung, trong suốt thời gian động dục, ở bộ phận sinh dục con cái thường tiết ra một mùi đặc trưng nhằm kích thích sự hay biết và thèm muốn về nhục dục của con đực cùng giống với nó.

Chúng ta từng biết đến chuyện “gió mã ngưu”: trâu cái, ngựa cái ở cánh đồng làng bên động dục thì những con trâu đực, ngựa đực đang ăn cỏ ở các làng chung quanh đó đều hay biết ngay! Tất cả những con đực cùng giống này bỗng nhiên không màng đến chuyện ăn uống hay cày bừa nữa, mà lòng dạ bồn chồn như muốn bứt đứt dây mũi để tìm ngay đến con cái đang lên giống kia. Sự hay biết đó của ngựa đực, trâu đực là nhờ ngửi mùi đặc trưng của con cái cùng giống với nó phảng phất trong gió.

Giống nhím cũng vậy. Trong đời sống hoang dã, đến mùa sinh sản của nhím, vùng nào có con nhím cái đến kỳ động dục thì tất cả các nhím đực trưởng thành trong vùng đều nhốn nháo cả lên, và con nào cũng cố nhanh chân chạy đến con nhím cái đó, gây nên cảnh ồn ào náo nhiệt vì chúng đánh đuổi nhau suốt cả đêm. Có con nhím đực nào lại không muốn chiếm lĩnh cô nàng này, và rước cô nàng này về lãnh địa của mình... sinh con đẻ cái? Quả thật phần thưởng này chỉ đến với những con nhím đực mạnh mẽ nhất và hung hãn nhất.

Nhím cái nuôi nhốt trong chuồng (trong lồng) trong suốt thời gian động dục nước tiểu nó có mùi khai nồng nặc hơn trước. Và chính cái mùi đặc trưng này đã làm cho con nhím đực độc nhất trong chuồng (trong lồng) phát giác ra ngay. Và, từ phút đó, nhím đực cứ ở kề cận bên nhím cái, không màng đến chuyện ăn uống nữa. Nhím đực lúc này hung dữ nhất, cộc cằn nhất, ngay những con cái khác mon men đến gần nó cũng tấn công xua đuổi...

Thật ra, nếu chịu khó quan sát, trong thời gian nhím cái động dục cũng xảy ra nhiều hiện tượng lạ ta dễ dàng phát hiện ra được: nhím cái không nhu mì như trước mà thường chạy lăng xăng khắp chuồng như cách “rừng mỡ” vậy. Nó cũng trở nên biếng ăn, và cũng thích la cà cạnh bên nhím đực. Âm hộ nó sưng mọng lên, niêm mạc trở nên hồng và có dịch nhờn...

Thời gian động dục của nhím cái khá dài, từ một đến hai ngày mới chấm dứt.

Suốt thời gian đó, nhím đực thường lăng xăng nhảy múa bên nhím cái, rồi thỉnh thoảng cất tiếng kêu to.

Nhím đục phổi giống rất hăng, bất kể đêm ngày cho đến khi nào nhím cái hết hiện tượng động đục mới ngưng. Điều lạ là sau mỗi lần truyền giống xong, nhím đục đều dài lên mình nhím cái, và nước đái nhím đục trong thời gian này cũng tỏa mùi rất khai.

Trong suốt thời gian giao phối, nhím đục lẫn nhím cái không màng đến việc ăn uống...

- **Thời gian mang thai:** Chu kỳ động đục của nhím cái từ 25 đến 30 ngày. Vì vậy, nếu phổi giống xong chờ đến một tháng sau mà nhím cái không có hiện tượng động đục trở lại thì coi như nó đã thụ thai. Thời gian mang thai của nhím cái là 90 ngày, có trường hợp đẻ trễ bốn năm ngày.

Đa số nhím cái thường đẻ con vào ban đêm. Chúng đẻ rất dễ dàng, chủ nuôi không cần phải bận tâm đỡ đẻ cho chúng.

Mỗi lứa nhím đẻ từ một đến ba con con. Thông thường, lứa so nó chỉ đẻ một con, và lứa rạ đẻ hai con, ít khi ba con.

Thực tế cho thấy khả năng của nhím mẹ chỉ có thể nuôi tốt được hai con mà thôi. Nếu lứa nào sinh ba thì ta nên tách ngay con nhỏ nhất trong đàn ra nuôi riêng (bằng cách cho uống sữa đậu nành hay sữa bột không có chất béo để khỏi tiêu chảy). Hoặc trong đàn có nhím cái khác đang nuôi con, ta có thể nhờ nó nuôi vú (nếu con mẹ đó tốt sữa hoặc mới đẻ lứa so, đang nuôi một con).

Nhím mẹ đa số rất hiền, dễ tính, chúng sẵn sàng cho nhím con bầy khác nhập chung sống với bầy con của nó.

Nhím mẹ đẻ xong trông nó vẫn khỏe khoắn. Nằm cạnh bầy con sơ sinh độ một buổi là nó tìm đến máng

ăn, máng uống. Và sau khi đẻ được vài ba ngày nó chịu được trở lại. Từ đó, nhím mẹ vẫn tiếp tục nuôi con với sữa của nó, mặc dầu trong bụng đã mang thai lứa sau. Vì vậy, ta nên tách bầy con ra nuôi riêng khi chúng được hai tháng rưỡi tuổi, để nhím mẹ có đủ thời gian phục hồi sức lực...

Thời gian này nhím mẹ cần được cung cấp nhiều thức ăn bổ dưỡng có nhiều chất đạm, khoáng chất và cả vitamine.



PHƯƠNG PHÁP NUÔI NHÍM CON



Ở tuổi động dục, nhím cái đã khá to, nặng chừng bảy tám kí. Cộng thêm ba tháng mang thai, thể trọng của nó cũng khoảng mười kí. Thế nhưng nhím con sơ sinh còn nhỏ hơn một con chó con mới lọt lòng, trung bình chỉ nặng có 100g mà thôi!

Có điều nó giống như loài chuột lang (con bộ), nhím con vừa lọt lòng mẹ hai mắt đã mở to thao láo, mình đã phủ lông, nhưng là thứ lông mềm. Chúng cũng biết kêu chít chít như chuột với giọng nhỏ dễ thương, và biết đi lại quanh mẹ, rồi tìm vú bú.

Với nhím bố mẹ mình chỉ chút nhiều lông dài vừa cứng vừa nhọn trông gớm ghiếc không ai dám gần, nhưng với nhím con do còn khờ dại, hiền lành nên ai cũng thích bắt để trên lòng bàn tay để nựng nịu trứng giỡn với chúng.

Thông thường ở lứa đẻ con so, nhím chỉ đẻ có một con, ít thấy trường hợp được hai con. Nhưng, từ lứa con rạ về sau, mỗi lứa nhím đẻ hai con, ít khi được đến ba con. Cách đẻ con này của nhím thật giống với loài chuột lang, chỉ khác một điểm là thời gian mang thai của chuột lang chỉ có hai tháng mà thôi.

Thật ra, gặp lứa nhím đẻ được ba con, không chủ nuôi nào mừng, vì kinh nghiệm trong nghề cho họ thấy khả năng của nhím mẹ mỗi lứa chỉ nuôi được hai con con mà thôi. Trong ba con con đó, con nào cơ thể yếu đuối thường bị chết trước thời kỳ cai sữa.

Cái chết của con thứ ba này do nhiều lý do: có thể nó bú không đủ no vì bị hai con khỏe tranh bú hết sữa. Cũng có thể bị hai con kia cắn nó chết... Vì vậy, khi trong chuồng có con nhím sinh ba, chủ nuôi liền bắt con con nhỏ nhất và yếu nhất trong ba con ra ngoài để nuôi bộ hoặc đem gởi cho bầy nào chỉ để có một con (lứa so) để nhờ nuôi vú.

Nhím mẹ nào trong thời gian nuôi con tính cũng hung dữ, nhưng nó lại tỏ ra dễ tính trong việc chấp nhận nuôi vú con con của bầy khác. Sự dễ tính này có lẽ chỉ loài nhím mới có mà thôi. Các loài thú khác, như heo chẳng hạn, muốn san bầy nhiều con sang bầy đẻ ít con nhờ nuôi vú, ta phải chờ đêm hôm tối trời mới đem heo lạ đến nhập bầy và phải tránh cho heo mẹ hay biết. Mặt khác, phải chọn những heo con gửi vú sao cho cùng lứa và cùng sắc lông với heo trong đàn thì may ra mới đánh lừa heo mẹ được. Trong trường hợp heo mẹ phát giác được có heo lạ nhập chung vào bầy con của nó thì ngay lập tức nó sẽ cắn chết ngay. Và nhiều trường hợp heo mẹ còn nổi điên lên, cắn chết hết cả bầy heo con của nó nữa!

Còn việc nuôi hộ tuy tốn nhiều thời gian và công sức, nhưng nếu áp dụng đúng phương pháp, con nhím con đáng thương đó không những sống được mà còn lớn nhanh như chính mẹ nó nuôi.

Trong tháng đầu ta nuôi nhím con trong cái hang nhân tạo, bên trong lót cỏ khô cho ấm áp. Lợp cỏ khô hay rơm khô này cần được thay mới hàng ngày để nơi ở hợp vệ sinh. Hàng ngày ta cho nhím con nuôi bộ bú sữa bột (loại không có chất béo) hoặc sữa đậu nành, và cho bú nhiều cử trong ngày để lúc nào nhím con cũng được no nê.

Thỉnh thoảng ta nên để tâm theo dõi sức khỏe của nhím con đó qua sự vận động của nó, qua sự bài tiết của nó: Nếu phân dạng viên mềm là tốt, còn tiêu chảy thì lo chữa trị kịp thời.

Nhím sơ sinh chỉ khờ khạo, chậm chạp trong vài ba ngày đầu, chúng gần như lúc nào cũng ẩn mình dưới bụng nhím mẹ hoặc nằm nép bên mình mẹ. Nhưng, từ những ngày sau đó, chân cứng cáp hơn nên bắt đầu chạy lăng xăng nơi này nơi nọ khắp chuồng.

Nhờ nhím mẹ nhiều sữa và nhím con siêng bú nên chúng chóng lớn trông thấy. Khi lọt lòng mẹ chỉ cân nặng trên dưới 100g, nhưng đến một tháng tuổi nhiều con đã cân nặng từ 800g đến một kí.

Khi nhím con được hai tháng đến hai tháng rưỡi tuổi ta nên cho chúng cai sữa, vì lúc này chúng đã biết ăn rành, tự sống được. Hơn nữa, nhím mẹ cũng cần có thời gian để nghỉ ngơi, để dưỡng sức vì chỉ sau vài tuần nữa nhím mẹ lại tiếp lứa sau.

Ngoài việc cho yên tĩnh nghỉ ngơi, nhím mẹ từ đây còn được hưởng chế độ chăm sóc đặc biệt với khẩu phần ăn bổ dưỡng hơn trước để vừa nuôi thân nó vừa nuôi các bào thai trong bụng đang ở vào thời kỳ tăng trưởng mạnh.

Việc cai sữa cho nhím con rất đơn giản: có thể bắt chúng ra khỏi chuồng (lồng) cách ly hẳn nhím mẹ, hay ngăn tạm một góc chuồng nuôi riêng chúng trong đó trong vài tuần, như vậy dù được sống cạnh mẹ nhưng không thể bú sữa mẹ như trước đây.

Ngày đầu cai sữa, nếu thấy nhím con đã khôn lớn, đã biết ăn rành thì ta có thể yên tâm để mặc cho chúng sống với thức ăn của nhím lớn. Nhưng, trong trường hợp ngược lại, tới ngày cai sữa mà nhím con chưa thực sự khôn lanh, thì dù vẫn nuôi cách ly, nhưng ba bốn ngày đầu, mỗi ngày cho chúng bú mẹ một cữ, sau đó mới dứt hẳn.

Qua một thời gian ngắn nuôi cách ly như vậy, nhím con sẽ bỏ hẳn thói quen ngậm vú mẹ. Chúng cũng không còn khát sữa như trước. Mà dù chúng có còn nhớ đến vú thì lúc này các tuyến sữa của nhím mẹ cũng cạn kiệt hết rồi.

Sau thời gian cách ly giữa mẹ và con, nếu muốn, cho nhím con nhập bầy trở lại sống với cha mẹ chúng như trước.

Có điều cần tránh là trong bầy nhím con, nếu có con nhím đực nào bốn năm tháng tuổi thì phải bắt ra nuôi riêng, chậm trễ nhím bố sẽ đuổi đánh và giết chết nó.

Sau ngày cai sữa mẹ, nếu được chăm sóc tốt, nuôi nấng với thức ăn bổ dưỡng no đủ, nhím con rất chóng lớn, mỗi tháng có thể tăng trọng một kí lô; năm tuổi đầu tiên có thể cân nặng được hơn 10kg, những năm kế tiếp sức tăng trọng của nhím chậm dần.



CHĂM SÓC



Nuôi nhím bằng chuồng (hay lồng) công chăm sóc không nặng nhọc, không nhiều, nếu nuôi với số lượng ít, và nhất là biết cách làm chuồng đúng kỹ thuật.

Nuôi nhím với số lượng dù nhiều hay ít thì công việc chăm sóc trong ngày cũng có những việc cần làm sau đây:

- **Vệ sinh chuồng sạch sẽ:** Công việc gìn giữ môi trường sống của nhím được sạch sẽ, bớt hôi hám, hợp vệ sinh là việc làm tiêu tốn nhiều thời gian nhất trong những việc cần làm trong ngày để bảo vệ sức khỏe của nhím.

Nếu trong chuồng chỉ nuôi vài ba con nhím thì việc vệ sinh chuồng chỉ là chuyện nhỏ. Ngược lại, nếu nuôi cả bầy đàn một vài mươi con thì khâu gìn giữ vệ sinh không thể xem thường được. Vì rằng, cách ăn của nhím không giống như trâu bò nuôi chuồng chỉ biết đứng ăn tại máng cỏ từ đầu bữa đến cuối bữa. Trừ một số ít con không có nết ăn nên mới xóc xáo vung vãi rơm cỏ rơi rớt ra ngoài mà thôi. Nuôi nhím dù có máng ăn, nhưng đa số không chịu đứng ăn tại chỗ mà tha rau cỏ, củ quả

ra ngoài mà ăn. Có con vì tranh ăn nên nhảy ngay vào máng, vừa ăn vừa phóng uế bừa bãi... Vì vậy, sau mỗi bữa ăn các thức ăn thừa vương vãi khắp nơi trên nền chuồng, quẩn rũ ruồi nhặng bay đến... Do đó, sau mỗi bữa ăn của nhím ta phải quét dọn, xịt rửa nền chuồng cho sạch sẽ. Nhờ nền chuồng có độ dốc nên nước tiểu và nước dãi chuồng mới không tù đọng, bốc hơi hám lại mau khô ráo.

Kết hợp với việc xịt rửa nền chuồng, ta nên cọ rửa máng ăn, máng uống cho sạch sẽ. Đó cũng là cách phòng ngừa bệnh tật cho nhím. Với việc siêng năng quét dọn này kết hợp với việc xoay hướng chuồng về hướng mặt trời mọc như chúng tôi trình bày ở phần đầu thì các loại vi trùng, vi khuẩn sẽ mất dần đất sống trong chuồng nuôi nhím.

Đó là việc chăm sóc chuồng nuôi hàng ngày. Lâu lâu chúng ta cũng nên tổng vệ sinh chuồng nuôi và chung quanh khu vực nuôi theo định kỳ, một vài tuần hay mỗi tháng một lần bằng cách vét sạch cỏ rác trong mương rãnh, phát quang cây cối lùm bụi nếu có quanh khu vực nuôi để trừ tuyệt nơi ẩn nấp của chuột bọ (lén vào tranh ăn thức ăn với nhím, đồng thời truyền bệnh) và ruồi nhặng... Nếu cần, phun xịt thuốc diệt ruồi muỗi và đặt bẫy diệt chuột.

• **Vệ sinh thức ăn:** Ai cũng biết thức ăn là thứ dùng để nuôi sống con vật, giúp con vật sống khỏe và sinh sản tốt. Muốn được vậy, ngoài yếu tố giàu chất bổ dưỡng ra, thức ăn còn phải sạch sẽ, tươi tắn nữa.

Vì vậy, các thứ rau cỏ, lá cây sau khi mua về hay thu cắt về cần phải được rửa kỹ nhiều lần trong nước sạch

để loại bỏ hết đất cát dơ bẩn, sâu và trứng sâu, những hóa chất độc hại như xăng dầu, thuốc trừ sâu... có thể ít nhiều đã vương vãi dính vào. Sau đó, ta còn phải đem hong ra gió trong nhiều giờ cho ráo nước mới bỏ vào máng cho nhím ăn.

Còn với các loại củ quả, chỗ nào giáp nát, hư thối nên loại bỏ đừng tiếc.

Thức ăn tinh dành nuôi nhím cũng vậy, phải chọn mua thứ còn mới, còn đầy đủ chất dinh dưỡng. Thức ăn tinh đã quá cũ, đã ôi mốc dút khoát đổ bỏ không nên cho nhím ăn vì dễ bị ngộ độc.

Ngay tất cả thức ăn còn thừa từ đêm hôm trước, kể cả thức ăn tinh còn lại trong máng cũng nên hốt sạch để đổ hết ra ngoài.

Nên cho nhím ăn theo bữa, điều này có thể tốn thêm chút công sức của mình nhưng lại có nhiều điều lợi như tới bữa nhím được cung cấp thức ăn để ăn no nề đồng loạt. Sau đó, chúng có thời gian chui vào hang giả nằm nghỉ ngơi để tiêu hóa thức ăn. Nhờ đó mà đến bữa kế tiếp chúng ăn được lượng thức ăn nhiều hơn.

Việc cần làm nữa là thay nước mới vào máng uống để máng lúc nào cũng có nước sạch cho nhím uống. Vì như chúng ta đã biết loài nhím tuy uống nước không nhiều nhưng chúng lại có tật thích tiểu tiện bữa bãi vào máng ăn, máng nước, có con còn lội vào bên trong để ngâm mình cho mát nên nước uống thường bị bẩn.

• **Theo dõi sức khỏe:** Hàng ngày, mỗi lần có dịp lui tới chuồng nhím ta nên để ý kiểm tra sơ qua sức khỏe của vật nuôi ra sao. Nhờ đó mà ta phát hiện ra những con nhím vừa chớm bệnh để lo cứu chữa kịp thời.

Hoặc phụ chăm sóc cho bầy nhím con mới lọt lòng mẹ. Trong trường hợp gặp ca nhím sinh ba thì kịp thời bắt con yếu ra nuôi bộ hoặc gửi qua bầy khác nhờ nuôi vú...

Tóm lại, việc chăm sóc chuồng nhím không quá tốn nhiều công sức, nhưng không phải là không có nhiều việc để làm.



PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH CHO NHÍM



Nói về bệnh tật của loài nhím, hiện nay chúng ta chưa biết đầy đủ, vì con vật hoang dã này mới được loài người thuần hóa chưa bao lâu. Ngay các nước láng giềng với ta như Thái Lan chẳng hạn, họ đã nuôi nhím trước ta bốn năm thập kỷ nay, nhưng về vấn đề này họ cũng chưa am hiểu được nhiều. Chỉ biết chung chung một điều là loài này có sức đề kháng cao nên ít bị bệnh hơn các thú khác, như thỏ chẳng hạn. Vì lẽ đó, việc phòng bệnh cho nhím thường được đặc biệt quan tâm đến.

Phòng bệnh cho nhím gồm những công việc mà chúng tôi trình bày trong phần “CHĂM SÓC” là tạo môi trường sống của nhím lúc nào cũng được sạch sẽ, khô ráo, còn cung cấp thức ăn thức uống đủ chất bổ dưỡng và hợp vệ sinh, giúp nhím sống no đủ, khỏe mạnh, có sức đề kháng cao để tự chống chọi được mọi thứ bệnh tật đến với chúng.

Bệnh thường gặp ở nhím là bệnh tiêu chảy và bệnh ghẻ lở ngoài da. Cả hai thứ bệnh này dễ trị, nếu ta phát giác và can thiệp kịp thời.

• **Bệnh tiêu chảy:** Bệnh tiêu chảy của nhím thường có ba nguyên nhân sau đây gây ra:

+ Do thức ăn nước uống không hợp vệ sinh như dơ bẩn, quá cũ, ôi mốc...

+ Do nhiễm khuẩn từ thức ăn, nước uống, từ môi trường sống dơ bẩn nên nhím mới bị nhiễm khuẩn *Escherischia coli*.

+ Do môi trường sống không phù hợp như thường xuyên bị mưa tạt gió lùa nên chuồng bị ướt, lạnh lẽo...

Để trừ bệnh tiêu chảy cho nhím, ta cho chúng uống Sulfatguanidan, và trong thời gian còn bệnh chỉ nên cho ăn các thức ăn dễ tiêu như lá ổi, lá mơ, củ cà rốt và rễ cau, rễ dừa...

• **Bệnh ghẻ lở:** Bệnh này thường do ký sinh trùng gây ra nên còn gọi là bệnh ký sinh trùng. Trên mình nhím thường có ve sống chui rúc ở chân lông, sinh sản ra từng bầy đàn đông đảo chum nhum lại hút máu nhím mà sống. Những vùng da bị ve cắn nát sẽ sinh ghẻ lở khiến nhím ngứa ngáy khó chịu. Nó thường liếm những nơi lở loét này và nhờ cách đó mà lành bệnh. Nhưng, với những vết lở loét lớn thì ta phải dùng dung dịch Violet bôi lên, đồng thời phun xịt thuốc Gentamycine để diệt ruồi, đó cũng là cách phòng bệnh lở loét ngoài da cho nhím.





KỸ THUẬT NUÔI KỲ ĐÀ

LỢI ÍCH CỦA VIỆC NUÔI KỠ ĐÀ



Nói đến kỳ đà, trong dân gian từ xưa đã có câu hát nói về “gia phả” của nó, mà khi nghe qua chắc hẳn bất cứ ai cũng phải trầm ngâm suy nghĩ về... vai vế kỳ quặc của nó đối với giòng họ nhà nó:

*“Kỳ không là ông Kỳ đà,
Kỳ đà là cha Các ké,
Các ké là mẹ kỳ không...”*

Chuyện quả là khó hiểu, nhưng nếu nghĩ kỹ thì phải biết ông bà mình ngày xưa cũng từng nhức đầu với bọn kỳ đà, kỳ không, Các ké này. Sao cả ba loài này lại có hình dáng bên ngoài và tập tính sống giống nhau đến thế? Nếu có khác chẳng là thân mình lớn nhỏ mà thôi! Điều này quả đúng, nhưng nhìn kỹ thì thấy kỳ đà và cá sấu giống nhau nhiều hơn về nhiều mặt. Chẳng hạn:

+ Khi đói thì sục sạo mọi chỗ để tìm mồi. Có khi dám liều lĩnh bò vào tận chuồng sát nhà dân để bắt gà vịt, dù biết có thể gặp đàn chó nhà rượt đuổi chạy trốn chết. Nhưng, khi bụng đã no nê thì tìm đến chỗ đất cao ráo nằm nghỉ ngơi phè phỡn cả buổi trời.

+ Khi săn mỗi biết ẩn mình trong bờ bụi hang hốc hay ngâm mình dưới nước để chờ con mồi đi qua là xổ ra chớp lấy...

Kỳ đà thuộc họ kỳ đà (Varanidae) là giống bò sát cỡ lớn, đuôi dài và nhọn, lưỡi dài chẻ đôi. Kỳ đà có nhiều giống lớn nhỏ như kỳ đà Nam Mỹ (*Tupinambis nigropunctatus*) thân dài chỉ một mét. Kỳ đà thảo nguyên (*Varanus exanthematicus*) thân dài 1,8m. Và giống lớn nhất là kỳ đà vằn (*Varanus salvator*) thân dài đến 3m.

Kỳ đà là động vật hoang dã sống trong rừng gần khu vực có sông suối, nơi đồng lầy ẩm thấp. Người ta cũng gặp kỳ đà ở vùng đất cao như ở miền Đông Nam Bộ, và ở các khu rừng ẩm thấp ở miền Tây. Có con đào hang để sống như nhím, nhưng đa số tìm sống trong các bọng cây ở trong rừng. Chúng rất khôn ngoan chọn những bọng ở phía trên cao, cách mặt đất từ vài mét trở lên để được an toàn và dễ tự vệ.

Kỳ đà là loài thú ăn thịt, chúng ăn các động vật có xương sống nhỏ như chuột, ếch nhái, lươn rắn, cá, gà vịt và cả côn trùng. Nhưng, thức ăn khoái khẩu nhất đối với kỳ đà là xác động vật chết trương sinh đã bốc mùi hôi thúi, như cá ươn chẳng hạn.

Vì chuyên ăn chuột bọ, côn trùng phá hại mùa màng nên kỳ đà được coi là con vật có ích. Thế nhưng, do thịt nó vừa ngon vừa bổ lại có vị thuốc nên càng ngày càng bị con người săn bắt ráo riết.

Thịt kỳ đà trắng không khác gì thịt gà và ăn có vị ngọt thơm đậm đà hơn thịt gà. Cũng làm được nhiều món khoái khẩu như xé phay, xào gừng, nấu cà ri...

Nhiều người lại cho rằng thịt kỳ đà còn ngon hơn thịt cá sấu mà ăn vào lại có vị thuốc nữa.

Từ lâu ngành Đông y đã biết dùng mật và lưỡi kỳ đà dùng làm thuốc trị được nhiều bệnh như động kinh, nhức mắt, hen suyễn, kiết lỵ... Vì vậy, khi săn bắt kỳ đà ai cũng nghĩ đến trước tiên việc lấy cái mật của nó để làm thuốc. Theo thời giá hiện nay, một cái mật của kỳ đà trưởng thành có giá từ ba trăm ngàn đồng trở lên.

Ngay tám da của nó cũng bán được khá nhiều tiền, không thua kém bao nhiêu so với da cá sấu, vì dùng làm đồ thủ công mỹ nghệ như bóp đựng tiền, dây nịt, giày...

Cũng vì thịt, mật và da có giá trị cao như vậy nên kỳ đà mới bị săn bắt cạn kiệt.

Từ đó mới nảy sinh ra một nghề chăn nuôi mới là nuôi kỳ đà.

Nuôi kỳ đà, nói chung cũng không khác gì nhiều với cách nuôi cá sấu. Chúng cũng dễ nuôi và mau lớn trong điều kiện nuôi nhốt trong chuồng. Đây là con vật hiền lành dễ thân thiện với chủ nuôi hàng ngày lui tới cho ăn và chăm sóc chúng.

Thức ăn của kỳ đà cũng dễ kiếm và rẻ tiền, và công chăm sóc cũng ít.

Tuy là động vật hoang dã nhưng dễ thích nghi với môi trường sống mới và vẫn sinh sản bình thường. Chính vì lẽ đó nên nuôi kỳ đà rất có lợi. Trước mắt là cung cấp con giống cho các hộ và cơ sở chăn nuôi bên ngoài, được coi là thị trường rộng lớn vì con giống còn khan hiếm về lâu về dài. Kế đó là mật, da và thịt... thị trường cũng đang đòi hỏi mà số cung chắc chắn còn lâu mới đáp ứng nổi số cầu...

Nếu tính kỹ chắc quý vị cũng đồng ý với chúng tôi,
nuôi kỳ đà còn lợi hơn nuôi cá sấu..



TẬP TÍNH CỦA KỲ ĐÀ



Để việc thuần hóa và nuôi dưỡng kỳ đà đem lại kết quả mỹ mãn hơn, ta cần biết rõ càng nhiều càng tốt về tập tính của chúng.

Kỳ đà là động vật hoang dã, tính nhát, chỉ sống chui rúc lẫn trốn trong rừng, trong núi, trong bụi bờ, thường kiếm ăn dọc theo bờ sông suối, trong trảng cỏ rậm, và sống cách biệt với con người.

Đã thế, cũng như nhím, chúng chỉ xuất hiện vào ban đêm nên ít khi ta gặp chúng, đừng nói chi là biết nhiều về tập tính của chúng.

Mặt khác, số lượng kỳ đà trong tự nhiên cũng không nhiều vì nạn săn bắt của con người vừa để lấy thịt ăn và lấy mật dùng làm thuốc. Bộ da kỳ đà tuy nhỏ nhưng nếu bán để làm đồ thủ công mỹ nghệ cũng thu về được món tiền to. Sau đây là một số tập tính của kỳ đà:

- **Môi trường sống:** Trong đời sống hoang dã, kỳ đà sống nhiều ở những vùng ẩm thấp, nơi có nhiều sông suối. Lẽ dễ hiểu là nơi đây có nguồn thức ăn đa dạng và dồi dào. Tuy vậy ở những vùng đất cao tương đối khô cằn như ở các khu rừng chồi miền Đông Nam bộ, cũng có kỳ đà sinh sống.

Chúng sống biệt lập với xóm làng, khu vực có đông dân cư sinh sống. Có lẽ chúng cảnh giác trước sự săn bắt của con người và đàn chó dữ. Tuy vậy, khi quá đói mà thiếu mồi chúng cũng dám mon men mò đến các chuồng gà vịt trong vườn nhà để bắt trộm.

- **Ngủ ngày, ăn đêm:** Cũng như loài nhím, kỳ đà cũng có thói quen ngủ ngày ăn đêm. Ban ngày, chúng nằm im trong hang ổ để ngủ một giấc dài không màng đến chuyện ăn uống. Chỉ khi bên ngoài trời chập choạng tối kỳ đà mới rời khỏi tổ để kiếm mồi, và đến mờ sáng mới trở về nơi ở.

- **Hang ổ của kỳ đà:** Kỳ đà sống trong hang sâu tăm tối. Chúng thích làm tổ trong các bọng cây (cả cây khô lẫn cây tươi). Nếu không tìm ra bọng cây thì chúng sống trong những hốc đá, hốc đất. Chúng cũng rất khôn ngoan chọn những bọng cây ở độ cao cách xa mặt đất chừng vài ba mét trở lên.. để tự vệ. Các bọng cây có trở một vài ngách phụ để khi gặp biến động nó thoát hiểm được dễ dàng, bằng cách leo tuốt lên ngọn cây cao, hay chuyển từ cành cây này sang cành cây khác trong rừng mà trốn chạy, khiến kẻ thù khó rượt bắt được nó.

Ở vùng đồi núi có thể đất cao ráo, kỳ đà cũng biết tự đào hang để sống. Hang của chúng khá sâu, phía cửa hang chỉ đủ chỗ cho mình nó lọt vào, nhưng cuối hang được khoét rộng ra đủ chỗ cho vài ba con nằm ngủ thoải mái. Hang nào cũng có cửa ngách để dễ thoát hiểm. Tại những vùng đất trũng quanh năm ngập nước như Đồng Tháp Mười, những ụ đất cao là nơi kỳ đà đào hang để ở. Nơi kỳ đà chọn làm hang ổ bao giờ cũng gần với nơi kiếm ăn của nó.

• **Có biệt tài leo trèo:** Kỳ đà thuộc loài bò sát nhưng chúng lại có biệt tài : bò hay, chạy giỏi và leo trèo rất tài tình. Trông dáng con vật dài thượt và nặng nề như vậy, nhưng khi sục sạo tìm mồi nó bò rất nhanh nhẹn. Khi gặp chó săn rượt đuổi nó chạy như giông như gió, chạy vùn vụt chẳng khác gì ngựa phi, nhờ vậy mà lắm khi thoát được nanh vuốt của bầy chó dữ. Còn nói về tài leo trèo của kỳ đà thì chắc ai cũng phải nể phục.

Kỳ đà có bốn chân và mỗi chân có năm ngón. Đặc biệt mặt dưới mỗi ngón đều có giác hút, nhờ đó mà chúng bám chặt được vào mặt phẳng trơn láng và cứ thế mà leo lên leo xuống dễ dàng... như thần lùn leo trên cửa kính vậy.

Nếu cả bốn chân nó đã bị bám vào một vật gì thì thân mình nó gần như dính khấn vào đó khó lòng xeo nạy ra nổi: nhiều thợ săn đã nắm chặt được hết phần đuôi, lôi con kỳ đà tuột ra khỏi hang gần nửa thân mình nhưng khó lòng bắt sống được nó khi các ngón chân nó cứ bấu chặt trong hang...

Nhờ tài leo cây giỏi như con sóc nên trên đường bị rượt đuổi mà gặp được cây cao to trước mặt là kỳ đà leo một cách nhanh nhẹn lên tận ngọn để thoát thân.

• **Có tài nhịn ăn:** Kỳ đà có tài nhịn ăn lâu ngày chừng một vài tuần không chết, và trông nó vẫn khỏe mạnh, bình thường. Tuy vậy, khi nuôi nhốt trong chuồng ta không nên dựa vào cái biệt tài này của chúng mà cho ăn uống thất thường bữa đói bữa no, ảnh hưởng đến việc sinh trưởng và sinh sản của chúng.

• **Có tài bơi lội giỏi:** Tuy là động vật sống trên cạn, nhưng kỳ đà có tài bơi lội giỏi không thua gì cá sấu.

Việc lội bằng ngang qua sông suối, kinh rạch từ bờ này sang tận bờ bên kia là chuyện dễ dàng đối với kỳ đà. Chúng còn có khả năng ngấm mình dưới nước hàng giờ để rình mồi như cá sấu. Tuy có tài bơi lội nhưng kỳ đà chỉ sẵn mồi dọc theo bờ bụi sông suối mà thôi. Chỉ lúc cần thiết lắm chúng mới bơi qua sông qua suối để đến bãi ăn hay trở về hang ổ, hoặc khi bị rượt đuổi cùng đường trốn lánh chúng mới lao xuống nước để thoát thân.

- **Lột da như rắn:** Mỗi năm, kỳ đà lột da một lần, vào khoảng tháng tám, tháng chín. Cách lột da của nó cũng giống như cách lột da của rắn: tìm nơi thanh vắng nằm im trong một hai ngày, rồi bộ da cũ phồng rộp bong tróc ra giúp nó có bộ da mới bóng bẩy. Sau thời kỳ lột da, tốc độ tăng trưởng của kỳ đà tăng rất nhanh, gấp hai ba lần trước đó.

- **Có tài thay đổi màu da:** Để kẻ thù và con mồi khó phát hiện ra mình, con kỳ đà được trời phú cho cái tài ngụy trang một cách tài tình và khéo léo bằng cách thay đổi màu da trên khắp mình nó hợp với màu sắc môi trường chung quanh một cách nhanh chóng và dễ dàng. Như đang nằm giữa tán lá xanh tươi thì da nó đổi màu xanh lá cho tiếp. Như đang bám vào thân cây khô thì bộ da nó biến ra màu xám mốc trông chẳng khác nào màu của cây khô... Các giống cắc kè, kỳ nhông cũng có biệt tài này.

- **Thích ăn mồi di động:** Cũng như loài lưỡng cư ếch nhái, mặc dù thị lực không kém như ếch nhái nhưng sở thích của kỳ đà là ăn mồi di động, tức con mồi còn sống chạy nhảy trước mặt nó. Nó thích vồ chụp con chuột chạy phía trước, thích rướn mình lên tấp con bướm

đang bay... Nhưng khi nuôi nhốt trong chuồng kỳ đà cũng biết ăn những thức ăn do chủ nuôi biến chế ra. Thứ thức ăn thích khẩu nhất đối với kỳ đà là xác động vật đã bốc mùi thối rữa.

- **Tính hiền nhưng... cũng dữ:** Kỳ đà là con vật hiền lành lại nhất. Bình thường hề thấy động như nhác thấy bóng người từ xa đi đến hoặc nghe tiếng chó sủa gần kề là kỳ đà đã tìm đường trốn ngay. Nhưng bị dồn vào đường cùng không còn lối thoát, chúng trở nên hung dữ lạ thường. Những con trưởng thành, thân nặng chín, mười kí dám tấn công lại người và cả chó săn để mong thoát thân.

- **Thích sống vùng có khí hậu nhiệt đới:** Kỳ đà thích ở nơi có khí hậu mát mẻ, ôn hòa. Chúng sợ nóng và cũng sợ lạnh.

- **Tại sao lại có câu “kỳ đà cản mũi”:** Từ lâu trong dân gian có truyền tụng câu “kỳ đà cản mũi” và không biết từ bao giờ nó trở thành một câu thành ngữ quen thuộc. Nghĩa bóng của câu thành ngữ này ám chỉ những người có ác ý cản trở công việc làm ăn của kẻ khác, khiến công việc của họ bị trì trệ hay thất bại.

Dù chưa rõ xuất xứ câu nói đó bắt nguồn từ đâu, nhưng từ lâu quả thật có nhiều người không dám ăn thịt kỳ đà đâu biết rằng thịt nó trắng như thịt gà và có hương vị thơm ngon đậm đà hơn. Họ sợ ăn thịt kỳ đà sẽ gặp chuyện xui rủi, nhất là với giới chuyên làm ăn buôn bán...

Trước đây hàng trăm năm, trong thời buổi ánh sáng khoa học chưa soi rọi tới mọi nơi thì sự tin tưởng này lại càng bộc lộ rõ nét hơn nữa. Nhiều người không những

không dám ăn thịt kỳ đà mà hễ ra đường thấy con kỳ đà chạy ngang qua đường thì cũng xem như “ra ngõ gặp gái” vậy, phải bỏ dở công việc mà quay trở lại nhà cho được yên thân, khỏi gánh phải tai họa.

Chuyện “Kỳ đà cắn mũi” xuất phát từ “sự tích” như sau: Xưa, có một người làm nghề buôn bán thường dùng ghe thuyền để chở hàng hóa từ nơi này đến nơi khác bán để kiếm lời. Công việc làm ăn tuy vất vả nhưng nhờ “xuôi chèo mát mái” trong mấy năm liền nên ông ta trở nên giàu có. Một ngày nọ, khi ghe chất hàng hóa lên xong và bắt đầu rời bến chưa được bao xa thì bỗng nhiên có một con kỳ đà to lớn nổi lên trước mũi ghe gây cản trở khiến ghe chông chênh và lật úp! Thế là bao nhiêu hàng hóa chất đầy trên ghe bị chìm ngấm hết xuống sông sâu, và số vốn liếng bao năm dành dụm được của ông ta cũng bị tiêu tan tất cả..

Chuyện con kỳ đà cắn mũi (ghe) thực tế có thể cũng xảy ra thật. Nhưng, nếu xem đây là điềm xui xẻo đến nỗi lật ghe, đến nỗi tiêu tan sản nghiệp là chuyện dị đoan, chuyện nhảm nhí hoàn toàn!

Thế nhưng, suốt mấy trăm năm trước đây đa số người đời vẫn tin, đến nỗi nhiều người không dám ăn thịt kỳ đà đừng nói chi là... làm chuồng nuôi chúng tại nhà như chúng ta đang hồ hởi bắt tay vào làm hiện nay. Đến nỗi ghe thuyền, xe đồ cũng thắng thường từ chối không chịu chở những ông khách, bà khách nào lên ghe, lên xe mà mang theo cái bao có con kỳ đà trong đó. Họ không dám chở vì sợ gặp tai nạn thảm khốc dọc đường..



Kiểu Chuồng Lồng Nuôi Kỳ Đà



Chúng ta đã biết kỳ đà có tài chạy nhanh, leo trèo giỏi, bơi lội cũng không thua gì cá sấu, cho nên nuôi chúng không thể cầm cột mà phải làm chuồng, làm lồng thật chắc chắn, kiên cố mới mong cầm giữ được chúng. Cũng như nuôi nhím, kỳ đà mà để sống ra khỏi chuồng là kể như ... mất.

- **Chọn đất làm chuồng:** Trái với tập tính của loài nhím, kỳ đà thích sống ở nơi ẩm thấp, có nước để tắm, có tàn cây rậm rạp che phủ cho mát mẻ. Trong đời sống hoang dã bên ngoài, ta thường bắt gặp kỳ đà ban ngày thì rúc mình trong hang hốc, khi kiếm ăn thì len lỏi dọc theo các bụi bờ ven sông, ven suối. Họa hoằn lắm mới thấy chúng nằm phơi mình ra bãi trống như cá sấu vậy.

Chính vì lẽ đó nên đất làm chuồng nuôi kỳ đà tốt nhất là dưới các tàn cây cổ thụ tỏa bóng mát suốt ngày. Đất cũng phải cao ráo để dễ thoát hết nước dội chuồng và tắm cho vật nuôi. Do thức ăn của kỳ đà có nguồn gốc động vật, trong đó có cả thức ăn ươn thúi mà chúng thích nên chuồng nuôi cần phải được tẩy rửa luôn mới hợp vệ sinh.

Trong trường hợp không có sẵn cây to bóng mát, ta nên trồng cây chung quanh khu vực chuồng nuôi vừa tạo cảnh quan vừa có bóng mát cho kỳ đà ẩn nấp, nhất là trong mùa nắng hạn.

- **Kiểu chuồng:** Kỳ đà là loài bò sát, thân mình giống như con rắn lùn (thạch sùng) hay cá sấu, thân dài từ 2m đến gần 3m (kể cả đuôi), vì vậy chuồng nuôi kỳ đà phải rộng rãi mới tốt, ít ra cũng phải 2 mét vuông một con mới đủ chỗ cho nó xoay trở. Nếu nuôi cho sinh sản, diện tích này cần phải được nới rộng thêm.

Về diện tích chuồng, xin nêu ra những kiểu mẫu như sau:

- * 2,5m x 3m: nuôi một đực một cái kỳ đà cho sinh sản.
- * 3m x 3m: nuôi một đực và 2 cái kỳ đà cho sinh sản.
- * 4m x 3m: nuôi một đực và 3 cái kỳ đà cho sinh sản (chuồng có diện tích này có thể nuôi gần chục kỳ đà dưới một năm tuổi).

- **Nền chuồng:** Nên tráng xi măng mặt nền chuồng, nếu cần nên đúc bê tông lại càng tốt, như vậy mới được bền chắc, sử dụng lâu ngày. Vì rằng, chuồng nuôi kỳ đà cần được dội rửa thường xuyên và loài này ngày nào cũng cần được tắm vài ba lần mới tốt.

Nền chuồng cần tạo độ dốc thoải thoai từ trước ra sau để nước dội rửa chuồng và nước tắm cho kỳ đà thoát hết ra mương rãnh phía sau, nhờ vậy nền chuồng lúc nào cũng giữ được khô ráo, sạch sẽ.

Với diện tích hiện có của nền chuồng ta nên phân định ra nơi nào cần đặt máng ăn, nơi nào đặt máng nước, nơi nào xây hồ chìm làm chỗ ngâm mình hay tắm cho kỳ đà (Hồ tắm này không cần rộng và chỉ cần xây

chìm (âm) dưới đất khoảng 30-40cm cũng được). Ngoài ra tạo nơi cao ráo để kỳ đà nằm sưởi nắng theo thói quen của nó (có thể là khoảng nền trống trải, hoặc chồng chất lên vài tảng đá to để chúng leo lên...)

- **Vách chuồng:** Chuồng nuôi kỳ đà, bốn vách bao bọc chung quanh cần có độ cao từ 2m đến 3m. Có thể xây tường gạch, nhưng phải tô thật láng mịn. Có như vậy mới ngăn kỳ đà không bám chân được vào tường mà leo hết ra ngoài.

Tốt nhất, dù xây vách tường, bên trên ta cũng phải căng lưới kẽm B40 kín mít, như vậy mới tạo được độ an toàn cao.

Vách chuồng có thể hàn kín lưới kẽm B40 như cách làm chuồng nuôi nhím, kể cả phần nóc, và chiều cao của vách cũng phải cao từ 2m đến 3m.

Chuồng nuôi có thể làm liên kề nhau để đỡ tốn mặt bằng và bớt được ít tấm vách ngăn. Nhưng vách ngăn giữa hai chuồng cũng cần phải làm cho bền chắc để vật nuôi hai bên không qua lại cắn mổ nhau.

- **Lồng nuôi kỳ đà:** Nuôi kỳ đà bằng lồng theo kiểu lồng sắt mà ta nuôi nhím, chỉ thích hợp với loại kỳ đà con, kỳ đà lứa cỡ bảy tám tháng tuổi trở lại mà thôi. Với kỳ đà trưởng thành, thân mình dài thường vượt hơn 2m, nuôi nhốt bằng lồng rất bất tiện. Vì lẽ lồng không thể làm đủ độ rộng, độ cao đúng theo kỹ thuật nuôi kỳ đà được, mà dù có làm được thì phí tổn rất cao.

- **Dụng cụ đặt trong chuồng nuôi kỳ đà:** Trong chuồng nuôi kỳ đà ngoài việc phải có đủ máng ăn, máng uống (nên xây cố định vào một góc nào đó trong chuồng mà mình thấy tiện lợi cho việc tới bữa đến cho ăn, cho

uống), ta còn làm hang giả, tức hang nhân tạo cho chúng vào ngủ nghỉ ban ngày.

Ngoài thiên nhiên, các bọng cây mà kỳ đà chiếm làm hang ổ thường có dạng dựng đứng. Còn những hang chúng đào dưới đất cũng có độ dốc nghiêng. Thế nhưng với hang giả, tức hang nhân tạo ta cho chúng ở không cần đặt ngấm sâu vào lòng đất mà cứ đặt nằm ngang trên mặt nền chuồng là được.

Hang giả là những ống cống phi 0,1m đến 0,3m và có chiều dài khoảng 2,5m hoặc hơn (gần bằng với chiều dài của chuồng). Số lượng hang giả nhiều hay ít ra sao còn tùy thuộc vào số lượng vật nuôi trong chuồng. Ta có thể dùng ống nhựa loại lớn cũng được, vì kỳ đà không có thói quen gặm nhấm như nhím.

• **Nuôi kỳ đà theo kiểu chuồng nuôi cá sấu:** Ta có thể nuôi kỳ đà với kiểu chuồng nuôi cá sấu, vì kỳ đà cũng háo nước như cá sấu.

Chuồng nuôi cá sấu (còn gọi là hồ cá sấu), vì ngoài phần đất cao ráo còn có phần nước đủ sâu và rộng để cá sấu tự do bơi lội. Loại chuồng này, nếu nuôi kỳ đà phải nuôi với số lượng nhiều.

Còn nếu chỉ nuôi một hai con (ngay với cá sấu cũng vậy) ta chỉ làm chuồng nhỏ để khỏi tốn mặt bằng. Kiểu chuồng nhỏ này giống như chuồng heo, nền tráng xi măng và tạo độ nghiêng: sao cho có đủ chỗ nền cao cho kỳ đà lên nằm và chỗ sâu chứa nước thường xuyên để chúng tắm tấp. Nước này không thể để tù đọng lâu ngày được mà nên mỗi ngày hay một vài ngày phải thay nước mới cho hợp vệ sinh.

Tuy làm theo kiểu chuồng heo, nhưng phải bao kín

tất cả các phía kể cả phần nóc bằng lưới kẽm, như vậy dù có tài leo trèo giỏi đến đâu kỳ đà cũng không đào thoát ra ngoài được.

Tóm lại, kiểu chuồng nuôi nhốt kỳ đà không cầu kỳ mà dễ làm, có điều cần làm cho chắc chắn bằng lưới kẽm mới đủ sức cầm giữ được chúng.



THỨC ĂN CỦA KỲ ĐÀ



Nuôi kỳ đà khoản tốn kém về thức ăn không nhiều, lại rẻ tiền, dễ kiếm.

Trong đời sống hoang dã bên ngoài, kỳ đà ăn tạp, nhưng thức ăn nuôi sống nó toàn là thức ăn có nguồn gốc động vật mà thôi. Nói cách khác, kỳ đà chỉ ăn “thịt” chứ không ăn thức ăn có nguồn gốc thực vật như nhím.

Có thể nói, trên đường đi kiếm mồi, hễ vớ được con vật gì vừa miệng là kỳ đà ăn được hết. Từ gà vịt, chim chóc, ếch nhái, tôm cá, cua ốc và các giống côn trùng như cào cào, châu chấu, mối, gián, bướm, ong, nhện, dế và cả sâu bọ... đều là thức ăn nuôi sống loài vật bò sát này.

Kỳ đà cũng thường leo lên các cây cao để tìm đến các tổ chim để nhấm nháp chim non và trứng chim. Nó cũng đào bới các bãi sông suối để tìm ăn trứng rùa, ba ba và cả trứng của đồng loại của nó.

Thế nhưng, loại thức ăn khoái khẩu nhất của kỳ đà mà hầu hết các giống thú khác đều chê, là xác động vật đã chết lâu ngày bốc mùi hôi thối! Mỗi khi đánh hơi được cái mùi đặc trưng này, tất cả kỳ đà đang kiếm ăn xa gần quanh đó đều hối hả chạy nhanh tìm đến để

giành giựt nhau ăn như sợ mất hết phần. Chúng ăn cho đến khi thực sự no nê mới chịu tản đi.

Chính vì ăn uống với thức ăn đa dạng như vậy nên kỳ đà được coi là con vật có ích cho con người vì chúng tiêu diệt chuột bọ và các loại côn trùng phá hoại mùa màng.

Nuôi nhốt trong chuồng, ngoài thức ăn còn sống vừa kể, ta nên tập cho chúng ăn các thứ thức ăn rẻ tiền mà dễ kiếm như cá ươn, như các phế phẩm của các lò mổ gia súc, gia cầm gần nơi mình ở (nếu có) thật tiện lợi vô cùng.

Những thức ăn này trước khi cho ăn nên rửa sạch, xắt nhỏ cho vừa miệng chúng rồi tới bữa đổ vào máng cho ăn. Có thể trong vài bữa đầu chúng chê vì gặp mùi lạ. Những thứ lòng ruột lấy ra từ các lò mổ này, nhiều người đã dùng nuôi kỳ đà, nhưng cho ăn sống.

Nhiều người nuôi kỳ đà chỉ cho ăn một bữa duy nhất trong ngày mà thôi. Đó là bữa ăn tối, theo như cách ăn uống bên ngoài của chúng. Đúng ra, chúng ta nên cho kỳ đà ăn hai bữa: bữa sáng và tối. Bữa sáng là bữa ăn phụ và bữa tối mới là bữa ăn chính, cho ăn nhiều hơn.

Trong bữa sáng, theo thói quen, dù ta cung cấp thức ăn đầy máng chúng ăn không nhiều, vì bữa tối qua còn no bụng. Còn bữa tối phải cho ăn nhiều vì thói quen của chúng là ăn về đêm, ăn suốt đêm.

• ***Tìm nguồn thức ăn để nuôi kỳ đà:*** Nuôi kỳ đà với số lượng ít vài ba con, khâu chạy thức ăn nuôi chúng hàng ngày có lẽ chẳng khiến mấy ai phải bận tâm. Nhưng, nếu nuôi với số lượng nhiều, từ chục con trở lên thì việc này chắc không ai dám cho là nhỏ, là dễ được.

Cái khó là tìm cho được thức ăn rẻ tiền để đỡ tốn kém, và lúc nào cũng có sẵn với số lượng nhiều, đáp ứng đúng mức nhu cầu của mình, để vật nuôi khỏi phải chịu cảnh bữa đói bữa no, một ngày ăn đôi ba ngày phải nhịn. May mà giống kỳ đà nổi tiếng có biệt tài nhịn đói lâu ngày, nhưng thử hỏi nuôi mà cho ăn uống thất thường như vậy, làm sao chúng lớn nhanh và sinh sản tốt được?

Vì vậy, nếu nuôi kỳ đà với số lượng nhiều, ta nên tìm nguồn thức ăn cho chúng theo cách sau đây:

- + Liên hệ với các chủ sạp bán cá ở các chợ để mua rẻ những cá đã ương sinh (đón mua vào giờ tan chợ).

- + Liên hệ các lò ấp trứng gà vịt để mua rẻ các gà vịt con bị ấp sát, hay mang dị tật, yếu sức...

- + Liên hệ các lò mổ gia súc, gia cầm gần nơi mình ở, nếu có để mua rẻ lòng ruột phế phẩm, vốn là thứ kỳ đà rất thích ăn.

- + Nuôi dế (để quanh năm)

- + Nuôi chim cú (lấy trứng và thịt)

- + Nuôi ếch nhái.

- + Nuôi cá đồng như cá lóc, cá rô...

Khi đã chủ động được đầy đủ nguồn thức ăn để nuôi kỳ đà, chúng ta mới dám mạnh dạn tăng bầy đàn.

- **Nước uống:** Một con kỳ đà trưởng thành uống khoảng 2 lít nước mỗi ngày. Vì vậy, ta nên châm đầy máng nước để chúng uống tự do. Nước dùng cho kỳ đà uống là thứ nước sạch ta dùng như nước máy, nước mưa, nước giếng. Mỗi ngày nên thay nước mới, và trước đó cần phải cọ rửa máng cho sạch sẽ.



SỰ SINH SẢN CỦA KỲ ĐÀ



Giống như cá sấu, rùa, ba ba, con kỳ đà cũng đẻ trứng và không biết ấp.

Trong đời sống hoang dã, chỉ đến mùa sinh sản, kỳ đà đực, cái mới tìm đến nhau, và “bắt cặp” chung sống với nhau suốt mấy tháng liền. Giống này cũng đa thê, một đực có thể chung sống với nhiều con cái.

Khi đẻ trứng, kỳ đà cái tìm đến các bọng cây, hốc đất, hốc đá ở ven sông, suối để đẻ trứng. Có bao nhiêu trứng trong bụng nó trút ra hết một lần y như cách đẻ trứng của cá sấu, như rùa chứ không phải mỗi ngày đẻ một trứng như gà cho đến hết lứa trứng thì thôi.

Đẻ xong, kỳ đà cái biết cách ngụy trang rất khéo bằng cách tha đất cát, lá cây phủ lấp ổ trứng của nó để che giấu kẻ thù, toàn là lũ đói khát hung tợn cả. Như vậy cách đẻ trứng của kỳ đà cũng giống như cách đẻ trứng của thằn lằn, rắn mối. Thỉnh thoảng con mẹ mới ghé qua thăm chừng ổ trứng chốc lát rồi quày quả ra đi cho đến ngày bầy con ra đời.

Mỗi năm, kỳ đà đẻ được vài ba lứa trứng. Mỗi lứa đẻ được khoảng mười trứng (lứa so) và từ 15 đến 20 trứng (lứa rạ).

Tuy đẻ số trứng cũng nhiều, nhưng số con nở ra không được bao nhiêu. Đó là điều dễ hiểu. Một phần trứng bị tiêu hao do kẻ thù của chúng như chim, chuột, rắn, chồn cáo và cả đồng loại của nó tìm đến bươi móc ra ăn. Một phần do trứng ấp phó thác cho thời tiết. Nếu gặp năm thời tiết ôn hòa thì trứng nở bảy tám chục phần trăm, còn gặp năm thời tiết khắc nghiệt thì coi như.. ung thúi hết.

Đó là chưa nói dù số kỳ đà có ra đời được nhiều đi nữa thì trong mấy ngày đầu đời còn ngu ngơ khờ khạo cũng dễ làm mỗi ngon cho các thú dữ khác. Vì những lẽ đó nên số kỳ đà trong thiên nhiên mới không được nhiều.

Kỳ đà nuôi nhốt trong chuồng, muốn chúng sinh sản thành công, ta phải thận trọng tuyển chọn từ lúc chúng vừa mới lớn, chưa đến tuổi sinh sản mới tốt. Những con già ba bốn năm tuổi trở đi chỉ nên nuôi thịt.

• **Phân biệt giới tính:** Nếu chỉ quan sát hình dáng chúng sơ qua bên ngoài ta khó phân biệt được giới tính của kỳ đà, vì giữa con đực và con cái có nhiều điểm hao hao nhau. May ra chỉ có người chuyên môn mới nắm bắt được dễ dàng điều này.

Với người không chuyên môn, muốn biết rõ giới tính của kỳ đà chỉ có cách lật ngửa chúng nằm phơi bụng ra mới biết được rõ ràng:

Con đực

- Thân mình thon dài
- Đuôi to và dài, gốc đuôi nở to
- Lỗ huyết lõm cao
- Dùng tay bóp vào gốc đuôi ta sẽ thấy gai giao cấu từ lỗ huyết lõm lên.

Con cái

- Thân mình hơi bầu.
- Đuôi nhỏ và dài, gốc đuôi nở to
- Lỗ huyết nhỏ không lõm như lỗ sinh dục của cá.
- Bóp vào gốc đuôi không thấy gai giao cấu xuất hiện.

Chỉ cần vài chỉ tiết khác biệt đó thôi cũng giúp ta phân biệt được giới tính kỳ đà một cách rõ ràng. Chỉ kỳ đà được vài ba tháng tuổi mới giúp ta dễ dàng phân biệt được giới tính của chúng.

• **Chọn con giống:** Trong điều kiện con giống kỳ đà còn khá hiếm hiện nay, mà đa số lại còn mang tính hoang dã vì chưa được thuần hóa, nên việc chọn cho được những con kỳ đà đúng chuẩn để nuôi làm giống cho sinh sản là việc vô cùng khó khăn. Vậy, chỉ nên chọn nuôi những con cùng lứa tuổi, khỏe mạnh, không dị tật để nuôi sinh sản.

Ưu tiên chọn lựa những con còn nhỏ tháng tuổi nặng khoảng ba bốn kí, dài hơn mét để dễ tập cho vào nề nếp, tập cho quen dần với môi trường sống mới, như vậy chúng mới sinh sản tốt trong điều kiện nuôi nhốt trong chuồng chật hẹp.

Nên nuôi riêng mỗi ngăn chuồng một đực, một cái, hoặc một đực với vài ba con cái để cho chúng sinh sản mà thôi, như vậy trứng mới “đủ cỡ” ấp nở đạt tỷ lệ cao. Thật ra, một kỳ đà đực có khả năng phối giống được bảy, tám con cái, nhưng kết quả cho thấy số trứng nở chỉ đạt chưa tới 40 phần trăm. Kết quả tệ hại đó đáng cho ta suy ngẫm.

Kỳ đà đẻ lứa so chỉ được khoảng 10 trứng, nhưng đẻ

cáo lữa ra sau này số trứng sẽ tăng nhiều thêm, chừng 15-17 trứng mỗi lữa.

Sinh sản: Đến 18 tháng tuổi, kỳ đà bước vào tuổi trưởng thành, bắt đầu đẻ trứng. Bụng con cái chứa to thấy rõ, diều bộ chậm chạp dần. Trước khi đẻ, nó cũng lằng xằng tìm một nơi thuận tiện để làm ổ đẻ. Nhưng, ở đâu cũng gặp nền xi măng, không có một hốc cây, hốc đất nào để gói trứng vào đó, nên cuối cùng nó phải đẻ đại xuống nền chuồng.

Chủ nuôi nên thu gom ngay những trứng này đem ấp nhân tạo (ấp máy, ấp trâu hay ấp dưới cát như cách ấp trứng ba ba, cá sấu). Nếu chần chừ để lâu những trứng vừa đẻ này sẽ bị chính ngay con kỳ đà bố và các con đồng loại đến ăn hết.

Chỉ có cách ấp nhân tạo, ấp máy mới hy vọng tỷ lệ trứng nở sẽ cao hơn.

Cách nuôi dưỡng kỳ đà con: Vừa lách mình ra khỏi vỏ trứng, đa số kỳ đà sơ sinh đã biết chạy, trông chúng khỏe mạnh. Những con yếu sức thì gần như chỉ muốn nằm bẹp một nơi.

Tốt nhất ta nên bỏ chúng vào thùng carton và úm bằng bóng đèn điện trong ngày đầu để chúng được yên tĩnh nghỉ ngơi.

Qua ngày tuổi thứ hai, ta tập cho chúng ăn uống. Thức ăn là thịt bò xắt nhỏ hoặc cào cào (ngắt bỏ hết chân), cá con... Có con tự biết ăn mỗi đặng trong đĩa trẹt, nhưng có con phải đút mỗi vào miệng mới chịu ăn.

Trong tuần lễ đầu, mỗi ngày ta cho kỳ đà con ăn khoảng bốn năm bữa, cứ cách vài ba giờ một bữa. Qua tuần sau số bữa ăn trong ngày được bớt đi...

Kỳ đà con rất háu ăn, và nhờ thế mà chúng mau lớn. Chúng chỉ cần chủ nuôi chăm sóc một tháng đầu. Từ tháng thứ hai trở về sau, ta có thể nuôi chúng trong lồng như cách nuôi kỳ đà lớn vậy.

Nếu số lượng kỳ đà con nhiều, ta nên lựa ra những con cùng lứa để nuôi chung, như vậy con khỏe, con lớn không ăn tranh hết mỗi của con nhỏ, con yếu.



PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH CHO KỶ ĐÀ



Vì mới bắt tay vào thuần dưỡng chưa lâu nên những bệnh mà kỳ đà mắc phải hiện chúng ta chưa tìm biết được nhiều. Có điều đáng mừng là loài bò sát này có sức đề kháng cao nên ít bị bệnh.

Mặt khác, hiện nay cũng chưa có thuốc đặc trị các bệnh mà kỳ đà thường gặp, nên việc phòng bệnh được coi là biện pháp tốt nhất và cần áp dụng ngay hơn là chờ bệnh đến rồi mới lo chữa trị.

Phòng bệnh cho kỳ đà bằng cách thường xuyên giữ gìn chuồng nuôi cho sạch sẽ. Nền chuồng phải được dội rửa sạch, tẩy uế nếu cần sau mỗi bữa ăn. Chuồng phải mát mẻ, không bị nắng trực xạ. Thức ăn phải sạch sẽ, cho ăn đúng giờ, đúng bữa và no đủ.

Ngoài ra, chung quanh khu vực chuồng nuôi cũng phải giữ sạch sẽ thường xuyên, phải khai thông mương rãnh thoát nước theo đúng định kỳ để tránh úng ngập.

Nhờ có sức đề kháng cao nên kỳ đà ít bệnh hơn các giống thú khác. Chúng thường mắc phải các bệnh sau đây:

- **Bệnh đen:** Bệnh đen chỉ xảy ra cho kỳ đà còn nhỏ dưới ba tháng tuổi. Con vật bị bệnh thường ủ rũ,

lười vận động và có thể bỏ ăn. Nếu không trị bệnh kịp thời con vật bị bệnh sẽ chết. Khi chẩn đoán ta thấy ở quanh vành mép hoặc trong xoang miệng có nổi lên một số mụn nhỏ khiến con vật bị nhức nhối, đau đớn.

Bệnh đen nhưa có thuốc đặc trị. Nên dùng bông gòn quấn vào đầu một cái que nhỏ rồi nhúng vào nước muối pha loãng hoặc nước chanh rồi rơ qua rơ lại nhiều lần trên khu vực có mụn để sát trùng. Sau đó cho uống trụ sinh như Terramycin, Streptomycin với liều lượng nhẹ hy vọng sẽ chóng lành.

Việc cho kỳ đà nhỏ uống thuốc khá dễ dàng, một là bơm thuốc thẳng vào miệng, hai là nhét thuốc vào thức ăn rồi ép cho nó nuốt vào.

• **Bệnh tiêu chảy:** Bệnh tiêu chảy của kỳ đà có nhiều nguyên nhân.

Nguyên nhân thường gặp nhất là do thức ăn, nước uống bị thiu thối, ôi mốc, hoặc không sạch sẽ. Kể đó là thức ăn bị nhiễm khuẩn *Escherischia Coli* và cơ thể là do môi trường sống không phù hợp, như quá nóng bức chẳng hạn.

Con vật bị tiêu chảy mau xuống sức, cơ hồ không muốn cử động. Nên chữa trị ngay bằng cách cho uống thuốc Sulfaguanidine, và suốt thời gian điều trị nên cho thức ăn tươi và sạch.

• **Bệnh ký sinh trùng ngoài da:** Kỳ đà cũng bị con ve sống kí sinh ngoài da để hút máu mà sống. Ve sinh sôi nảy nở rất nhanh không chỉ trên thân kỳ đà mà còn để trứng nở tọng vào các khe kẽ của chuồng nuôi nó nữa. Nơi bị ve tụ vào cắn có thể gây vết loét. Nên tắm rửa cho kỳ đà hàng ngày, bôi dung dịch violet vào vết loét.

THÚ SĂN KỲ ĐÀ



Đi săn kỳ đà là một thú vui của người dân sống ở miệt rừng miền Đông Nam bộ hay ở vùng Đồng Tháp Mười ngày xưa.

Nói là đi săn chứ không ai có trong tay súng ống mà chỉ có cây mác bén hoặc vài ba con chó săn đi kèm.

Đi săn kỳ đà thường đi từng tốp vài ba người để phụ việc với nhau mới có nhiều hy vọng tóm gọn được con mồi, nhất là con kỳ đà đó nặng đến hơn cả chục kí và có chiều dài hơn cây đòn gánh.

Họ thường rủ nhau đến bìa rừng khi trời chưa rạng sáng, đường rừng còn ướt mẹp hơi sương. Vì rằng có đi vào giờ tinh mơ này họ mới dò được dấu chân của con thú đi về hướng nào rồi theo đó mà ví bắt.

Theo dõi dấu chân thú rừng là tài nghệ của người đi săn chuyên nghiệp. Mờ sáng, trên con đường mòn ẩm ướt, có bao nhiêu dấu chân thú các loài đan xen lẫn lộn vào nhau: nào chân chồn, chân nhím, chân kỳ đà, chân nai, hoẵng... Họ còn có khả năng đoán biết được một cách chính xác con thú nào đó to hay nhỏ, đực hay cái, đang trên đường đi kiếm ăn hay trở về tổ...

Khi phát giác có dấu chân kỳ đà và đoán biết con thú này khá to, và đang trên đường trở về hang ổ của nó là họ lẳng lặng men theo dấu chân của nó để tìm ra đúng nơi mà con kỳ đà đó chui vào định ngủ một giấc dài cho đến tối.

Nếu dấu chân kỳ đà đến sát gốc cây to mà không còn nữa thì đích thị trên cây này có cái bông lớn cho nó trú ẩn. Thế là có một thợ săn leo lên cây, và khi tìm ra được miệng bông thì người đó lăm lăm lưỡi mác kề ngang miệng bông để âm thầm canh giữ. Người thợ săn thứ hai lại leo lên cây và công việc của anh ta là tìm ra những cửa ngách để tìm cách bít chặt lại. Cách bít các cửa ngách không có gì khó khăn đối với người có kinh nghiệm đi rừng. Họ dùng mác bén chặt một vài cành cây gần đó nện chặt vào lỗ là xong.

Khi các ngách phụ đã bị bít kín thì dùng mũi mác khoét rộng cửa chính của bông từ ngoài dần vào trong. Khoét đến chừng nào họ thấy và nắm chắc được đuôi con kỳ đà bên trong lộ ra, công việc tới đây coi như thành công được sáu bảy phần. Bây giờ chỉ còn cách dùng tay nắm lấy cái đuôi mà lôi ra, còn tay kia cầm đoạn dây thừng đã thắt thông lọng sẵn hướng lần về phía cổ nó mà tròng thông lọng vào, sau đó lôi hẳn ra.

Nói nghe thì dễ, nhưng với con kỳ đà to cả chục kí, muốn lôi nó ra khỏi bông cây nhiều khi phải cần đến vài ba người phụ lực mới được. Vì rằng khi bị nguy, con kỳ đà liền bấu chặt bốn chân nó vào các thớ gỗ bên trong và dùng hết sức bình sinh để trì nín lại thì bên ngoài kia sức một hai người nhiều khi cũng chẳng thấm tháp gì! Đôi khi một bên con vật cố trì, một bên con

người cổ kéo gần cả buổi trời mà vẫn chưa “mèo nào cắn được mồi nào?”. Trong trường hợp này nếu thợ săn buông tay thì có thể con mồi bị vuột. Con kỳ đà lại có thể tiếp tục chui vào bọng cây hoặc nó bung ra rồi chuyển qua các cành cây trong rừng để thoát thân. Còn nếu nó lại phóng xuống đất tiếp tục chạy thục mạng, lúc đó nếu có đàn chó săn ví dụ là chó săn rừng mới bắt lại được, còn không thì coi như “xôi hỏng bỏng không”. Nhưng, thường gặp trường hợp “năm ăn năm thua” như vậy, giới thợ săn đành phải thợ mồi mồi mồi để đảm bảo cho con kỳ đà gan góc đó bị thương rồi mang xác nó về mổ ra lấy mật. Nhưng, đó là chuyện không ai muốn làm, vì như vậy là làm rách tấm da, mất đi một món tiền to.

Nếu lần ra dấu kỳ đà mà tìm ra hang của nó đào sâu vào một gò đất, thì cách “trục” chớ được nó ra cũng như cách làm ở bọng cây. Đầu tiên cũng tìm cho hết những ngách để bít kín, sau đó, dùng mồi mồi khoét rộng miệng hang chính từ ngoài vào trong. Nếu con mồi còn tơ mới bốn năm kí thì khi nắm được phần đuôi sẽ lòi ra dễ dàng. Nhưng, nếu bên trong hang là con kỳ đà to thì nên... coi chừng, vì nó có thể tấn công bằng những cú tấp vào tay mà ta không kịp đề phòng. Những con kỳ đà với thân xác lớn này nằm trong hang khi gặp nguy nó có thể nổi giận rít những tiếng gầm gừ không khác gì tiếng chó. Nó cũng bất thần tung mình phóng ra ngoài để trốn chạy... Có thể nó lại phóng tuốt lên cây rồi chuyển từ cây này sang cây khác. Mà cũng có thể nó phóng xuống sông, xuống rạch gần đó rồi bơi sang bờ bên kia để thoát thân... Lúc này chỉ còn trông

cây vào tài nghệ của bầy chó săn là chính và sức người là phụ.

Nếu kỳ đà chuyển trên cây, hễ tới đâu thì dưới đất bầy chó săn chạy theo đến đó với tiếng sủa inh ỏi để cướp tinh thần. Chỉ chờ con kỳ đà buông mình xuống đất là bầy chó bủa ra chặn đường rồi vồ chụp.

Còn nếu con kỳ đà đó phóng xuống nước thì bầy chó săn cũng hăng máu lao mình xuống theo để lặn hụp rượt đuổi... Nhưng, khi kỳ đà đã xuống nước thì nào khác chi hổ trở lại rừng, khó lòng bắt được nó.

Săn kỳ đà là một thú vui của người xưa sống ở miệt rừng. Vui vì vừa phải đấu trí, vừa phải đấu lực, nên ai cũng thích...




MỤC LỤC



Phần mở đầu	5
Phần 1: Kỹ thuật nuôi nhím	9
- Tập tính của loài nhím	10
- Chọn con giống	17
- Kiểu chuồng lồng nuôi nhím	20
- Dụng cụ đặt trong chuồng nhím	24
- Thức ăn của nhím	27
- Khẩu phần ăn của nhím	34
- Nền chủ động nguồn thức ăn nuôi nhím	36
- Sự sinh sản của loài nhím	41
- Phương pháp nuôi nhím con	50
- Chăm sóc	54
- Phòng và chữa bệnh cho nhím	58
Phần 2: Kỹ thuật nuôi kỳ đà	61
- Lợi ích của việc nuôi kỳ đà	62
- Tập tính của kỳ đà	66
- Kiểu chuồng lồng nuôi kỳ đà	72
- Thức ăn của kỳ đà	77
- Sự sinh sản của kỳ đà	80
- Phòng và chữa bệnh cho kỳ đà	85
Phụ trang: Thú săn kỳ đà	88




CTY VH VAN LANG
 Văn Lang

25 Ng. T. Minh Khai, Q.1 * DT: 8233022 * Fax: 8235079
 01 Quang Trung, Q. Gò Vấp * DT: 9894523 * Fax: 9894522
 9 Phan Đăng Lưu, Q. BT, TP. HCM * DT: 8413306
 E-mail: vanlangmt@yahoo.com

kt nuôi nhím và kỹ đã



15.000 VNĐ

Giá: 15.000đ